

Phụ-nữ

NOV 26/33



Bà Độc-phủ NGUYỄN TRUNG THU
Hội trưởng Hội Dục-anh

== O\$15 ==
NĂM THỨ NĂM
ngày 7 Déc. 1933
== 227 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Hội-quân : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép nói : 748

Tên dây thép :
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhân tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vào vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chớng về Quốc-trái Đông-Pháp Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chớng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bôn Hội).

Bôn Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin qui vị hãy đến Hội quân hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-Kiệm ấy.

Tôn chỉ của bôn Hội : LÀM VỀ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-DINH-KHIEM.
(ngài đã từ lợc)

Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN-TRINH-TRACH, O. *.
Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Baclieu.

(được bàn cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ).

Hội-viên : Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã Tây, Saigon.

• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *.
Quan Kỹ-sư, Saigon.

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia, Saigon.

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me. TRINH-DINH-THAO, Trang-
sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-TAN-VI, *.
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc.

Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-
đồng Quân-bại, Saigon.

Quản-lý Hành-sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ, Saigon.

Hội-viên : Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bốn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-DO,
Nghiệp-chủ Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, Bào-
chế-sư, Saigon.

• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-
VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

**LẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LẤM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)**

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 227

Ngày 7 Décembre 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

CUỘC VẬN-ĐỘNG CHO ĐÀN-BÀ CÓ CHỨC-NGHIỆP

Nhiều nhà chánh-trị đối với cuộc phụ-nữ giải-phóng, bảo rằng :

— Đàn-bà bình-dẳng cùng dân-ông là khi nào không phụ-thuộc quyền kinh-tế của dân-ông kia, vậy thì phụ-nữ nên lo vấn-đề chức-nghiệp trước.

Nói như vậy khác nào bảo rằng dân-bà xưa nay bị kém về lợi-quyền là bởi không chịu học-hành nghề-nghiệp, không chịu làm công này việc kia ? Chũ-trương như thế khác nào bảo rằng : dân-bà bị -thiệt thòi về lợi-quyền là chánh-dáng ?

Sự thiệt trình-bày trước mắt ta mỗi ngày phản-đối hẳn lời luận có hàm cái ý cho rằng phụ-nữ vì lười mà mất quyền.

Đàn-bà làm việc nhọc-nhân lắm, về thời-dại nào cũng thế. Từ trong nhà ra tới ngoài đồng ruộng, trong xưởng trại, dưới hầm mỏ, dầu cũng có đàn-bà đông đúc lam-lũ cả. Đàn-bà vẫn lao khổ, có khi lao khổ nhiều hơn bọn dân-ông, mà chịu thiệt thòi về mọi nôi : không được đi học, không được hoạt động về mọi phương-diện xã-hội : Cảnh-huống kém-cỏi ấy thiệt là rõ ràng, không phải kể lại dông dài.

Tuy nhiên, phái chũ-trương thuyết kể trên kia bảo rằng dân-bà Annam cần phải có chức-nghiệp cũng có một phần dính-dáng tới sự thật : Gọi là dân-bà Annam lao khổ, thì thật là lao-khổ lắm lắm, song le chức-nghiệp nào tạo hẳn hoi thời quã-nhiên nữ-giới chưa hề có.

Một vài bạn nữ-lưu ra ngoại-quốc học nghề thêu và các thứ nữ-công, thế là rất hiếm-hoi lắm. Trên cõi Đông-dương, không có một trường học về chức-nghiệp của phụ-nữ.

Chúng tôi tưởng chị em ta nên khởi lên một cuộc vận-dộng cốt giải quyết vấn-đề : *Phụ-nữ chức-nghiệp giáo-dục*.

Chị em cựu-học-sanh trường Nữ-học đã biết gọi nhau đề lập hội tương-tử và học-thuật, chẳng lẽ chị em cần phải phấn-dấu để mưu sanh, cần phải trao đổi nghề-nghiệp mỗi ngày mỗi tỉnh xáo hơn, lại không biết hợp-quần kết xã để chung cùng nhau huấn-luyện hay sao ?

Vậy hết thảy những chị em tiên-tiến hơn hết nên lập ra một ban xướng-xuất để xét về vấn-đề này :

Phụ-nữ chức-nghiệp giáo-dục. Chúng ta sẽ đặt cả những phương-tiện từng hợp-pháp để kịp tổ-chức và hành-dộng thế nào cho đại đa số chị em sẽ được đào tạo nên người rất sành về chức nghiệp.

Phụ nữ tân văn



Hỡi đồng bào ! nên cứu giúp anh em bị bảo

Tối nay, 8 giờ, bạn Phước-Cương hát tuồng « **TỨ-ĐỒ-TƯỜNG** » tại rạp hát Tây, do Hội Trung-kỳ Ái-hữu tổ chức để cứu giúp anh em bị bảo.

Đến chiều chúa nhật 10 Décembre Đoàn-Hướng-Đạo sẽ mở một cuộc vui tại sân banh Mayer, diễn đủ trò vui để thâu tiền giúp nạn dân bị bảo.

Cuộc lễ này thiệt là vui lắm, anh em chị em nên đến xem cho thiệt đông, trước mua vui sau làm phước.



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Thời-quoê Xiêm, vì tình thế là một xứ liên-bang của Đông-dương, đương làm cho báo giới xứ ta chú ý. Sau cuộc phản-động ngày 12 tháng trước, bọn vô-quan thua chạy sang Saigon, nay lại có tin quốc-hội Xiêm nhóm lần đầu.

Quốc-hội ? Nó gọi cho người ta ý-tưởng về nghị-viện Douma ở Nga, sau cuộc cách-mạng năm 1905.

Quốc-hội đây là do cuộc chánh-biến ngày 24 Juin năm trước mà ra. Ở xứ Xiêm, xưa kia vua là trời, nay một phần đóng phủ hào và một số dân số-học được có quyền cử đại-biểu vào nghị-viện.

Nhưng vậy quốc-hội Xiêm không thể ví với quốc-hội Pháp. Hiến pháp của Luang Prandit không nhận cho toàn dân được quyền công-cử.

Nhưng vậy tuy rằng cuộc chánh-biến Xiêm ngày 24 Juin 1932 không bị với cuộc cách mạng Pháp năm 1789 mà những lực-lượng xã-hội ở Xiêm ngày nay khác ở Pháp hồi 1789. Ngày nay ở Xiêm có giai-cấp thợ-thuyền ra đời, bởi vậy cho nên, người ta quả quyết rằng một số người ở trong chánh phủ mới của Xiêm chịu ảnh-hưởng sâu của cộng sản chủ-nghĩa. Ở Xiêm trong năm năm sau này, dân công nông biểu tình đều dùng những khẩu hiệu của thợ-thuyền các nước.

Tình hình Xiêm mỗi ngày mỗi thấy phiền-phức thêm. Xiêm thế nào cũng sẽ phải biến-cách đời.

Hai mươi lăm người Xiêm

Kể 23 quan vô Xiêm bị nạn ở xứ mình nữa, thì tất cả kiều dân Xiêm ở Saigon là hai mươi lăm người.

Số kiều-dân Annam tại Xiêm có lẽ bằng ngàn lần xứ này.

Kể xứ ta và Xiêm giáp với nhau quá mà sự vắng lại lại hóa ra bơ-thờ hơn Đông-Dương và Pháp, đó là vì xe tàu thông thương giữa hai xứ không mấy tiện-lợi. Gần đây, các cuộc chánh-biến bêu Xiêm đã làm cho xứ ấy được thế-giới chủ ý, hóa ra 25 người Xiêm lưu ngụ ở Saigon lại được cảnh-sát biệt đãi, hết sức ủng-hộ cho — vì lẽ chánh-trị.

Hát xiếc có xô số là hại lắm.

Tiền bạc trong nước ta không còn bao nhiêu, thế mà nay có hội đá bánh, mai có gáph hát xiếc ngoại-quốc đến vét hoài, sao cho khỏi có ngày « cái vú Nam-kỳ » sẽ khô cạn mạch sữa ?

Người ngoại-quốc dóm thâu tâm-lý người mình : hề nghèo thì tham, hay mê-tin dị-đoan, và ưa thử thời vận may rủi.

Một gánh hát xiếc kia, đã gãi trùn ngay chỗ ngựa của đồng-



bào mà thâu lợi không biết bao nhiêu mà kể.

Họ bày ra cuộc xô số. Mua giấy coi hát, lại còn được dự vào cuộc xô số, trúng hoặc đồng-hồ, máy hát, bàn ghê, và số độc-đắc thì trúng 75p. hoặc 100p. trở lại.

Hôm nay, mỗi đêm gánh hát thú-vật kia mỗi bày cuộc xô số, được đông người đến coi lắm. Có nhiều người ham trúng số thái quá, không tiền đi coi hát cũng chạy vay mượn anh em, có kẻ lại dám ăn cắp đồ bán lấy tiền, để đi coi xiếc, dự cuộc xô số !

Anh em chị em quên nghĩ rằng muốn người đi coi hát, chỉ có một người trúng số thôi. Và lại, họ thâu của khán giả 5 000\$ họ chỉ trấu ra vài trăm đồng làm giải thưởng cho mình trúng, thì lợi hai thế nào ?

« Một con chim ở trong tay, hơn mười con ở trên cây », xin ai là người ham mê sự « may rủi » tĩnh ngộ lại.

Hội xoăn A-lơ-măn.

Tuần rồi chúng tôi có tiếp được một cái quảng-cáo ở Penang gửi lại, xin đăng lên báo, đề rao bán hội xoăn A-lơ-măn (Allemand). Quảng-cáo ấy nói thứ hội xoăn này thiệt tốt, thiệt quí, giá có 48 một carat, và nếu ai mua tới 3 carats, nghĩa là 128 sẽ cho thêm 1 carat nữa.

Chỗ bán hội xoàn lại dần, ai muốn mua hội xoàn A-lơ-măn phải gởi đủ số bạc theo thơ, chứ họ không gởi cách lãnh-hóa giao ngân (Contre - Remboursement) đâu.

Chúng tôi chưa chịu đăng cái quảng-cáo này, nhưng thấy các báo Tây Nam ở đây đã có nhiều báo đăng rồi.

Chúng tôi không chịu đăng quảng-cáo kia vì chúng tôi chưa rõ thiệt hư thế nào. Chúng tôi đã viết thư cho nhà buôn ở Penang xin gởi kiểu qua coi thử, coi có quả như lời quảng-cáo đó chẳng.

Chúng tôi cũng xin chị em có đọc cái quảng-cáo của nhà buôn ở Penang rồi phải nên suy nghĩ, đề-dặt cho lắm và đừng vội ham của rẻ.

Cách xếp câu mới.

Gần đây trong báo-giới và văn-giới Annam nổi lên cái phong-trào xếp câu văn theo lối Pháp.

Những bài « Nhân-vật » đăng trong P.N.T.V. đều là theo cách xếp câu mới cả. Việc gì mới lạ cũng bị người ta chê, vậy lối xếp câu trong các bài « Nhân-vật » đã bị công-kích dữ.

Như câu này trong bài bàn về ông Nghiêm-xuân-Toàn : « Ông tỏ ra một cái khuynh-hướng phản đối hẳn với khuynh-hướng của các nhà học-giả phú-hào. »

Dịch ra Pháp-văn : « Il manifestait une tendance nettement opposée à... » Chỗ mới là chữ phản-đối dùng theo lối tây.

Theo lối cũ, thì phải nói dài hơn : « Khuynh-hướng của ông Nghiêm-xuân-Toàn đã tỏ ra khác hẳn khuynh-hướng văn-vân. »

Trong bài nói về cô Tuyết-Hồng, câu này :

« Cô Tuyết-Hồng chết, là cái xã-hội bất-lương giết cô. »

Chỗ mới, nghĩa là chỗ bất-chức cú-pháp tây là ở chữ bất-lương dùng làm adjectif (quán từ). Theo lối Annam, người ta nói :

« Xã-hội thiệt là bất-lương vì đã giết cô Tuyết-Hồng. »

Có người sẽ ngạc-nhiên hỏi rằng : theo lối tây làm chi cho phiền ? — Người tân-học sẽ trả lời rằng : lối cũ đã thật củ rừi ; câu văn dài thược không còn thích-hợp với sự sanh-hoạt ngày nay nữa, vì thế mà cần phải đổi.

Trong văn-chương Annam lần-lần thấy mai một : a) những lối đối từng câu từng chữ ; b) những chữ, sao, ấy, vậy (chi, hồ, giả, giả).

Câu văn mới gọn hơn, dịu dàng hơn, tự-nhiên hơn, rõ ràng hơn, đích-xác hơn.

Với lối cũ, người ta có thể không có tư-tưởng gì hết mà cũng bôi được hăng tá trang giấy.

Với lối mới, người viết không thể có thứ văn bọt xà-bong được. Đó là một bước tiến-bộ.

Báo « Monde ».

Báo « Monde » của bạn chúng tôi là ông Cao-văn-Chánh đã xuất bản vào ngày thứ năm tuần rồi.

Báo ra 6 trang cỡ nhật-báo, tranh vẽ nhiều, hình-thức tỏ ra là mới ; độc-giả tức khắc nhận



là người xếp bài chịu ảnh-hưởng của Âu-châu.

Nội-dung thời là một tờ báo thông tin tức và bày tỏ chánh-kiến.

Báo mới ra đời mà được người hoan-nginh nhiều lắm.

Vụ tuyển-cử sắp đến.

Sang năm sẽ có cuộc bầu cử Hội đồng quản-hạt, như Bồn-báo đã thông tin kỳ rồi.

Chừng như cuộc bầu cử này sẽ kịch-liệt cho nên ngay bây giờ nhiều tay chánh khách đã bắt đầu vận-động dữ.

Cuộc khủng-hoảng làm cho xú ta—nhút là ở Nam-kỳ—thống khổ vô-cùng, bởi vậy cuộc tranh cử kỳ tới thế nào cũng chịu ảnh-hưởng của nạn kinh-tế, nghĩa là sẽ rất kịch-liệt.

Phụ-nữ Bắc với Nữ-lưu học-hội

Chúng tôi có được nhiều bạn nữ-lưu Bắc-kỳ hết sức tán-thành vào việc Nữ-lưu Học-hội.

Trong một số báo trước, chúng tôi có ý kích-thích chị em ở Hanoi và Huế cũng vận-động để lập ra cơ-quan này ở hai nơi ấy. Theo ý chúng tôi, phụ-nữ Bắc-Trung cũng cần phải có chỗ hội họp để huấn-luyện như chị em trong Nam, và, hiện thời số phụ-nữ tiên-liêm đủ sức đảm đương việc này ở Hanoi và Huế vẫn đông lắm.

Nào đâu ! Chị em ở Trung Bắc ! Cứ ủy-ban đi ! Thảo luận về sự lập học-hội cho hẳn hoi, đề-rời cùng với chúng tôi trong Nam tranh đua trong cuộc tổ-chức này.

Chị em Bắc Trung nghĩ sao ?

BA BÀ ĐẠI-GIA VĂN-HỌC ĐU'ỢC PHẦN THƯ'ỜNG NOBEL

(Tiếp theo số 226)

Tới năm 1914, bà được cử vào làm hội-viên trong Học-hội nước Thoại-diễn. Ở Thoại-diễn, Học-hội ấy đại-khai cũng như viện Hàn-lâm nước Pháp, giá-trị lớn lao quý báu thế nào, có lẽ độc-giả đoán ra cũng biết. Chính Học-hội đó mỗi năm lựa chọn người để tặng phần thưởng Nobel. Trong hội có 18 hội-viên, chỉ có một mình bà là phụ-nữ được sung vào, thế đủ tỏ ra tài năng văn-học của bà ra sao vậy.

Trước kia, trong văn-giới Âu-châu, người ta vẫn tặng bà là một nhà đại-biểu cho oái-chữ-nghĩa lãng-mạn mới mẻ đời nay ; nhưng mà gần đây bà đã thay đổi nào văn, do chữ-nghĩa lãng-mạn mà chuyển thành chữ-nghĩa tả-chơn rồi.

II. — Bà Gryzia

Bà Gryzia là người nước Ý, năm 1926, sau khi được phần thưởng Nobel Văn-học rồi mới được văn-giới trong hoàn-cầu phải chú-ý đến.

Sanh ra trong một gia-đình nghèo khổ ở trên cù-lao Sicile, thuở nhỏ cách sanh-hoạt của bà rất là đơn-giản. Sau nhờ có tài văn-học cao-cường mà tên tuổi nổi lên ở xã-hội.

Bà rất yêu-mến cù-lao Sicile là chỗ chôn nhau cắt rún của bà, cho nên đảo ấy nguyên-lai không có cảnh-sắc gì đặc-biệt, khiến cho ai phải đề-ý, thế mà chỉ nhờ ngòi viết của bà, cái đảo hoang này trở nên một nơi danh-thắng, người nước Ý và cả thế-giới bây giờ đều phải biết. Cho biết văn-chương có cái hiệu-lực lạ lùng đến thế.

Chủ-ý của bà lấy ngọn bút câu văn tả về cù-lao Sicile mà không tả nơi nào khác, ấy là bà cốt muốn cho người đời biết rằng cái đảo hoang này vì sao bất-hạnh bị người ta khinh-tưởng. Rồi bà đem hết cái tình-cảnh của nơnon dân ở cù-lao ấy khổ sở ra thế nào, bị lợi-dụng ra thế nào, cũng là chế-độ pháp-luật hủ-bại ra thế nào, mà vẽ ra ở trên giấy mực như là vẽ một bức tranh thâm-đạm, khiến cho người ta phải biết đến cái thân-phận hẩm hiu của nó. Văn-chương như thế, mới

thật là có ích cho quê-hương. Cũng nhờ vì đó mà bà Gryzia được vang danh nước tiếng.

Văn-chương của bà có vẻ thanh đạm mà cao xa ; những đoạn miêu-tả về gốc gác quê-hương, có cái thú-vị vừa gồm cả mùi thơ vừa mùi sử. Tài như là những chuyện đối đáp ở trong các bồn tuồng bà soạn ra, nó có sanh sắc tới tơi vô cùng. Nhiều nhà phê-bình văn-chương bà Gryzia nói rằng văn bà sanh sắc tới tơi quá, đến nỗi những người chưa học văn-tự nước Ý bao giờ, ai đọc cho mà nghe, cũng phải rung-động cái thi-tình lạc-thú, là vì văn bà khéo viết như là đàn gảy suối reo lên.

Bà tả về phong-cảnh, thật là tài-tình, ít ai sánh kịp. Có một cuốn bà viết, tựa là « Ngọn gió đêm lau », ai đọc tới đoạn tả một ông già ăn-thế, sáng sớm dậy ở trên núi mò xuống sườn non du-ngọa, thì đều thấy lời văn mỹ-diệu vô cùng ; mỗi chữ bà dùng hình như có màu, và nó tự nhiên hùng vĩ lắm.

Cứ xem những tác-phẩm của bà, tưởng như bà là một người có cái óc bi-quan và thất-vọng dữ. Nhưng xem đến thiệt sự, thì mới thấy là trái hẳn.

Chẳng qua hồi 9 năm về trước, thái-độ bà còn là người e lệ trầm-tĩnh, rồi về sau bà đổi hẳn cách sanh-hoạt : từ giữa nơi quê hương hoang-đảo, mà bước ra tiếp-xúc với thế-giới minh-mông. Không bao lâu danh-dự bà nổi vang lên, rồi lại lấy chồng, tổ chức nên gia-đình, sanh đẻ ra con cái, nơnon vậy mà cái đời bà như thiết đều thay đổi khác trước.

Bà có hai đứa con, coi sự sung sướng ở đời của mình đều gởi gắm ở hai cục tinh đó, cho nên một mặt bà chăm nom việc học cho con, một mặt thì cặm cuội về việc văn-chương trước-tác. Bà có lập lệ, mỗi ngày ngồi viết văn hai ba giờ đồng hồ, còn thì để sẵn sách công việc nhà cửa chồng con, tỏ ra một bậc lương-thê hiền-trợ, ai được gần gũi, cũng phải quý mến.

Hiện thời, tác-phẩm của bà kể đã có trên hai chục cuốn, mà phần nhiều đã được người Anh người Pháp dịch ra.

Bà có hai bản tiểu-thuyết trừ danh nhưt. Một bản đặt tựa là « Năm-trơ » (Cendre). Sau khi tiểu-thuyết này xuất thế, bà được hết thầy đọc-giã khen ngợi hoan-ngình.

Nguyên là chuyện một chàng thanh-niên ở cù-lao Sicile, có trí-tuệ mà lại có dã-tâm. Cậu ta không biết ai đẻ ra cậu, mẹ cậu là ai; cậu bèn quyết chí đi tìm kiếm cho ra người nào đã cho mình có sanh mạng đây. Ngày đêm cậu lặn lội kiếm tìm, về sau gặp được người sanh ra cậu. Khi hai mẹ con gặp nhau, thật là một cái tình-cảnh đau thương thế thảm. Số là lúc đó bà mẹ của cậu nghèo khổ đói rách, bệnh hoạn ốm o, hầu như không còn phải là hình người nữa rồi. Bà cụ đi theo một lũ cùng khổ như bà, đang đi lang thang ở trên đại lộ thì người con bắt gặp. Một mặt, cậu nhìn nhận bà già đói rách đó là mẹ mình, ấy là thiên chức của cậu; còn một mặt trong trí của cậu bỗng rồi không biết tính sao, vì cậu nghĩ nếu nhìn người rách rưới nghèo khổ như vậy làm mẹ mình, thì có chỗ trở ngại cho tiền đồ mình mai sau. Vì đó mà gặp mẹ rồi, cậu lại muốn cho mẹ chết sớm. Tội nghiệp, bà cụ xét rõ lòng con, nên sau bà kiếm cách chết sớm thiệt.

Câu chuyện như vậy, kể ra thật là trái đời ngược lý, có người phải cho là câu chuyện vô luân thường; nhưng có ngầm nghĩ cho chính, thì ta lại thấy nó là cái chơn-lý đối với một hạng người trên đời, vì là trên đời thiệt có cái hạng làm con được hiền vinh rồi thì có ý mắt cổ về nỗi cha mẹ quê mùa nghèo khổ. Bà Gryzia viết ra chuyện này, cốt lấy sự thiệt để răn đời chừa đời đó.

Sau cuốn tiểu-thuyết « Năm-trơ » thì có cuốn « Cát-dâng », chuyện rất phi-thường, rất ghê gớm.

Một cô thiếu-nữ làm con nuôi nhà nọ, thật là trung-thành, trung thành đến nỗi không biết lấy cách chi hình-dạng ra cho hết được. Một đêm bữa kia, có đề ông nội của nhà nuôi cô đó mà giết chết. Số dĩ có giết ông già này cũng do nơi lòng trung-thành kia mà ra, vì cô rõ biết: cả nhà đều ghét ông lão, coi ông lão như cây đinh trong mắt, muốn cho ông chết đi cho rồi, ai cũng vãi thềm cầu lén như thế, mà không nói ra. Vì nếu ông lão không chết, thì cái cảnh vui sướng của nhà này không sao thiệt hiện ra được. Bởi vậy đang đêm cô giết ông lão chết rồi. Sau khi ông lão chết rồi, con cháu người nhà đều dư biết cô nọ là hung-

thủ, nhưng họ không thừa kiện tố cáo gì cô, vẫn sẵn lòng bao bọc nuôi nấng cô như thường, vì họ nghĩ rằng cái việc cô làm đó chính là sự nguyện-vọng chung cả nhà mà không ai nói ra đó thôi. Cô không phải là kẻ sát-nhơn, mà tức là ân-nhơn của họ.

Nhưng phần riêng cô từ đó trở đi, tâm hồn tê mê bối rối, vì lo sợ và ăn năn quá mà lắm lúc phát điên. Cảnh điên của cô hết sức lạ lùng ghê sợ. Rốt cuộc, cô cùng một chàng thanh-niên trong nhà đó lấy nhau làm vợ chồng; hai bên ăn ở với nhau bình an đầm thắm tới già.

Câu chuyện lạ thiệt, mới thiệt, mà cũng đáng sợ thiệt; nó cũng là một bức tranh truyền thần cái tâm-lý sáu-hiểm của một hạng người đối ngay với thân-nhơn của họ như trong câu chuyện này thiệt.

Bà Gryzia thường nói rằng bà muốn biến-hóa ra một lối viết tiểu-thuyết cho rõ kỳ rõ mới. Từ như bản tiểu-thuyết « Nhánh bóng sanh-mạng, Fiore della vita » bà mới viết ra, chính là bà thử làm theo lối tân-kỳ biến-hóa đó vậy.

III. — Bà Sigrid

Bà Sigrid vốn là một người dân bà có thiên-tài và chuyên về cổ-học ở nước Thụy-diễn; sanh ra từ năm 1882, năm nay bà 51 tuổi. Từ thuở còn là con gái nhỏ, từng theo đi học văn-tự cổ-thời của các nước phía bắc ở châu Âu; học văn bìa đời xưa để lại; học cổ-thi và sưu tập những truyện lạ tích xưa, rùng rợn về thần-thoại. Một người có cái hoàn cảnh như thế, khỏi nói chắc ai cũng dự biết bà Sigrid được un đức từ lúc còn nhỏ, có đầy những cái hứng thú lịch sử ở trong tim óc vậy.

Năm 1911, bà bắt đầu in ra một cuốn sách; nhưng mà lúc ấy chưa ai thèm để ý tới bà. Đến năm 1914, bà lại ra một cuốn nữa, tựa là *Trời Xuân*. Từ khi cuốn này ra đời trở về sau, thì tiếng tăm bà mỗi ngày một nổi lên cao, cho tới lúc chiếm được cái địa vị cao sang ở trên văn-dân thế-giới, tức là được phần thưởng Nobel.

Trong những tác-phẩm của bà, dày công và nổi tiếng nhưt là ba bộ tiểu-thuyết về lịch-sử, mỗi bộ đến trên một ngàn rương giấy. Ai đọc cũng phải khen. Như đó bà được tiếng là nhà tiểu-thuyết lịch-sử.

Mấy năm nay bà đang viết ba cuốn thư nhì nữa, cũng về lịch-sử; lần trước nói về văn-học, thì lần này nghiên cứu về thi-ca âm-nhạc cổ-thời.

Ngoài ra bà có nhiều cuốn tiểu-thuyết tả tình tả cảnh đời nay rất có giá-trị; như

Thiệt tê với danh từ

Cứ đỡ báo-chí quốc-ngữ in hồi đời Schneider, với báo-chí quốc-ngữ ngày nay ra mà so sánh về phương-diện danh-từ, ta sẽ thấy sai-biệt nhiều không biết chừng nào.

Danh từ trong văn quốc-ngữ mỗi ngày mỗi phiền phức, mỗi giàu thêm, đó là một lẽ hiển-nhiên, không ai có thể chối cãi được.

Trong báo-giới xứ ta lâu lâu lại có một người nổi lên phản đối:

— Sao lại làm cho rắc rối như vậy? Sao không dùng toàn tiếng Annam?

Có người phản nản:

— Tiếng Annam mà viết gì tôi đọc lại không hiểu? (đây là họ phản nản về những bài khoa-học, triết-học, chánh-trị).

Ở Pháp cũng có một cánh trong bọn học-sanh Annam chủ-trương như vậy:

— Không cần bắt chước Tàu mà bày ra nhiều

cuốn *Thời-dại khod-lạc*, cuốn *Chị đồng trinh khôn ngoan*, cuốn *Đám mây mùa xuân* v. v... toàn là một áng văn hay, một kho chuyện lạ, được thiên hạ hoan nghinh và nhiều nước trong thế-giới đem dịch ra tiếng bản-quốc rồi.

Các nhà phê-bình cho bà là một nhà nữ-văn-học chuyên tả về nữ tánh trước nhưt; bà thật khéo tả những nỗi lo buồn, đau thương cùng là bệnh-trạng của người dân bà ra, xưa nay chưa ai khéo tả như bà vậy.

Một nhà văn-học có tiếng ở Bắc-Âu là ông Victor Vinde đã viết một bài trong báo *Les Nouvelles Littéraires* ở Paris, giới-thiệu và ngợi khen bà Sigrid một cách trân trọng, nhiệt liệt. Ông ta ví bà như một đấng tạo-vật thần-kỳ ở trong nữ-giới. Là vì cái cảm-tình của nữ-tánh, xưa nay ai cũng cho là rắc rối, khó khăn, không biết làm sao mà xét cho cùng, ngó cho suốt được; nay nhờ có bà Sigrid đem ra miêu-tả rõ ràng, người ta mới biết được vậy.

Nghe mấy lời giới-thiệu sơ đó, đủ biết bà Sigrid thật là một nhà nữ-văn-học vào bậc phi-thường vĩ-dại ở trong văn-dân thế-giới đời nay, người ta trọng-vọng là đáng lắm.

Tôi trông mong có ai đem ít nhiều tiểu-thuyết của bà Sigrid và hai bà trên kia dịch ra quốc-văn cho chị em ta coi cái thiên-tài văn-học của ba người dân bà được phần thưởng Nobel này, thì quý hóa biết bao. — V. A.

danh-từ rắc-rối, cứ nói nôm ra là đủ. Thí dụ: người « cách mạng », thì ta cứ bảo là người « đổi lịnh » chẳng hơn sao?

Một người ứng tiếng nói:

— Nay nếu ta nói: có mười ngàn người cách mạng ngồi tù thì ai cũng hiểu, mà hề nói: có mười ngàn người đổi lịnh ngồi tù thì mọi người đều không hiểu.

Cứ tọa đều cười ầm.

Như vậy là nghĩa gì? — Là nghĩa rằng: chữ nào thông-dụng thì phải dùng. Duy có điều vì sao mà danh-từ này được dùng, được thắng lợi, thì lại phải am-hiểu về xã-hội-học, tu-từ-học.

Đây tôi chỉ nói qua về lẽ danh-từ phải đổi theo xã-hội. Nói thí dụ cho dễ hiểu:

Ngày nay, ta thích gọi con gái có học-thức là *nữ sĩ*, còn hai chữ *tiểu-thơ* mỗi ngày mỗi bị sa-thối thêm. Thậm chí nói tới hai chữ *tiểu-thơ* thì hình như bĩm nhẽ.

Tại sao? Tại hai chữ *tiểu-thơ* gọi cái hình ảnh *phong-kiến*, nào kiêu, nào « a-huôn, li-lải » nào những dáng-điệu rất cổ của người qui phái. Quang cảnh đó trái hẳn với con gái ngày nay, đã banh, cời tàu bay, văn văn.

Năm xưa, ông Phan-Khôi viết bài « Vai ngự-sử trên đàn-vân » làm cho có người thanh-niên kia đọc xong rồi phê hai chữ « phong-kiến ».

Ông Khôi muốn nói mình là nhà phê-bình, mà lại tự ví với *ngự-sử*, là một chức quan để lãnh phân-sự khen người làm chùa, đủ tỏ ra một cái tinh-thần mà người ta gọi đùa là « phong kiêu ».

Nhiều danh từ sanh ra bởi chế-độ của xã-hội; nó còn sống sót lại trong một xã-hội, tiền tiếu hơn thì là nó đại-biểu cho sức bèo-thủ của xã-hội.

Nói ngay những chữ: công-danh, hồ-thủy, quân-tử, tiểu-nhơn, chi-sĩ, trượng-phu, còn đây trong nhiều áng văn Annam đương thời, là sức phản-động của một bọn người bảo-thủ còn mạnh.

Bao nhiêu chữ kể trên này há lại không nhắc cho ta nhớ thời-dại minh-quân, lương-tướng, anh-hùng-hào-kiệt rất cổ hay sao?

Thời đại nay khác hẳn với cái thời-dại phong-kiến ấy, cho nên các danh-từ trên này phải tiêu-diệt dần đi, vì nó không còn hợp với thiệt-trang xã hội nữa.

PHONG-VÂN

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

Chợ đêm tại vườn Toàn-quyên

Chương-trình cuộc chợ đêm
giúp cho cô Đài-lao

Sẽ mở ra vào ngày 19, 20, 21,
22, 23, Décembre 1933.

Thứ ba 19 Décembre : Ngày
khai mạc Hội chợ.

Sớm mai : Phát chương-trình
và cổ-động bằng máy bay.

4 giờ chiều : Múa lân do các
Hội-trưởng tổ-chức.

6 giờ chiều : Tiếp các viên-
chức do ban Trị-sự tổ-chức Hội
chợ có Đoàn-hướng-đạo dự vào.

9 giờ tối : Cộ đèn. Đốt pháo
màu dọc theo các ngõ đường có
cộ đèn đi. Cộ đèn đứng trước
nhà thương thi ngửa bệnh lao
Jean Krautheimer.

12 giờ khuya : Đốt pháo màu
trong công-viên phủ Toàn-quyên.

Thứ tư 20 Décembre 1933.

4 giờ chiều : Đấu xỏ bánh.
Múa cù của quạ Gò Vấp.

9 giờ tối : Cộ đèn do nhạc của
Trường Thê-dục Cholon, có học
sanh Hoa-kiều dự vào.

10 giờ tối : Tập thể-thao do
học trò và giáo-sư trường Thê-
dục Cholon.

12 giờ khuya : Đốt pháo màu.

Thứ năm 21 Décembre 1933

4 giờ chiều : Cộ bông rất lớn.

9 giờ tối : Cộ đèn.

10 giờ tối : Cuộc khiêu vũ của
nữ học-sanh Hoa-kiều.

12 giờ khuya : Đốt pháo màu.

Thứ sáu 22 Décembre 1933

4 giờ chiều : Đấu xỏ nữ-ông.
Múa lân và múa cù.

6 giờ chiều : Cuộc mặc y-phục
lời xưa và đời nay trong phủ
Toàn-quyên.

9 giờ tối : Cộ đèn, có nhạc Ch.
lo, và học-sanh Hoa-kiều dự vào.

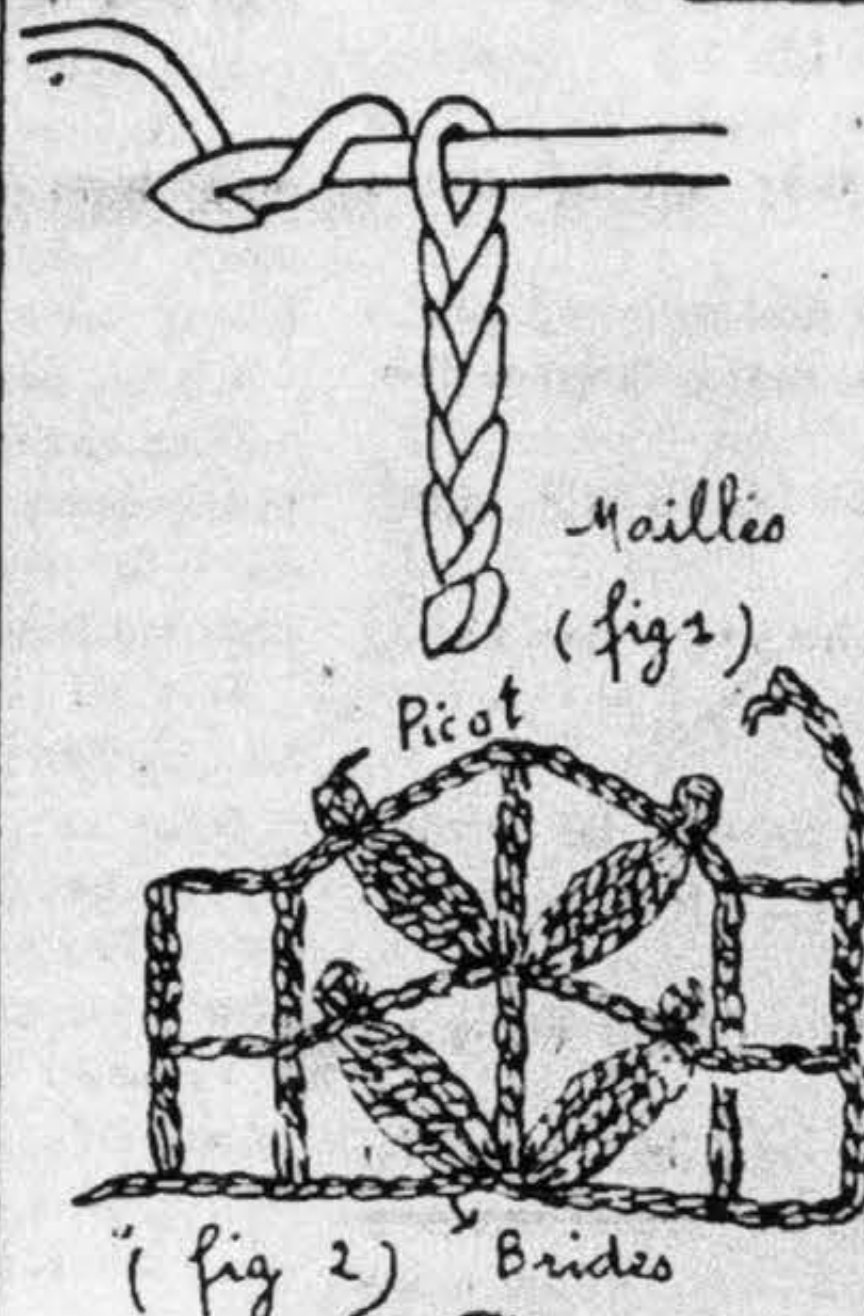
Thứ bảy 23 Décembre : ngày
bế-mạc.

4 giờ chiều : Gymkhana.

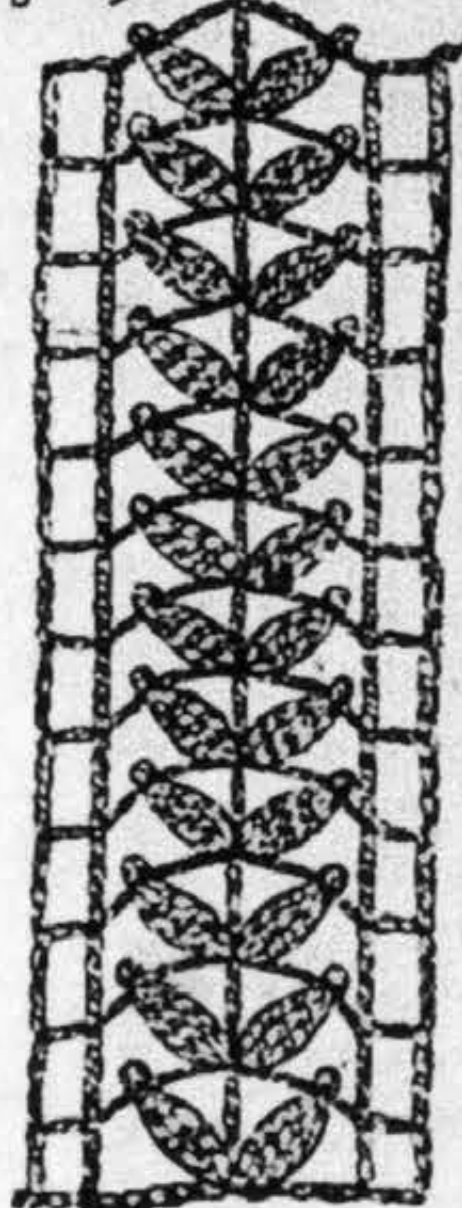
9 giờ tối : Cuộc cộ đèn rất lớn
có-phát thưởng. Nhiều kiệu đèn

Nữ-Công

Entredeux au crochet



(fig 2) Brides



Entredeux

Kiểu « entredeux » này
làm bằng chỉ cotton perlé
n° 12.

Cách làm :

Trước hết phải làm 22
mailles (fig 1) đếm 5 mail-
les, làm một lược 3 brides
vỏ maille thứ 6 = tới cái
bride chót kết gộp lại, làm
thêm 5 mailles nữa kết pi-
cot xuống 3 cái brides đã
làm rồi đó (fig 2) = làm 5
mailles khác - 1 bride =
5 mailles nữa - 3 brides
gộp lại - 1 picot - như
kiểu đã chỉ rồi ở trên.

Cứ nhìn cho kỹ hình số
2 rồi phân ra mà làm cho
tới hết 22 mailles - xong
rồi xây trở qua làm y như
trước. Rồi từ đây các bạn
cứ do theo mà làm hoài
cho tới chừng nào đủ cần
dùng rồi sẽ ngưng lại, kết
chỉ cho chắc.

L. N.

rất ngộ.

10 giờ tối : Đoàn-hướng-đạo
đốt lửa trại. Cuộc thao diễn của
Đoàn-hướng-đạo.

12 giờ khuya : Đốt pháo bông.

Xô số Tombola.

Mỗi đêm đều có găng mẽ đay
để lấy tiền giúp cho Hội.

PHÊ-BÌNH SÁCH MỚI

(Tiếp theo)

II. — *Hồn bướm mơ tiên* của Khải-Hung. — Ngọc, một
cậu học-sanh trường Canh-nông Hanôï, nhân lễ bài-
trường, chẳng sang nơi nào chơi, lại hiếu-ký xách
va-li đến một cảnh chùa ở miền trung du Bắc-kỳ
để viếng một người bác là ông sư Long-Giang.

Nơi chùa, Ngọc gặp một
chú tiểu, chú Lan, người
nhỏ, đẹp như con gái.
Ngọc lân la theo mãi, ngờ
vực Lan là một người đàn
bà già-trai để tu và cậu
học-sanh ấy tìm đủ các
chước mầu để khám phá
chuyện bí-mật này. Quả
thật, Lan là một chú tiểu
khác giống với các chú
tiểu khác... Trong một
tháng trời ăn ở gần gũi,
đôi thiếu-niên kia sanh ra
thương yêu nhau, cậu học
sanh chan chứa hy-vọng

thường để lộ rõ cái tình âu yếm của mình,
còn « ni-cô » thì giấu kín đáy lòng và lo sợ,
hối hận về cái ái-tình này mãi. Khi Lan hay được
chuyện của mình đã thổ-lộ dưới cặp mắt của Ngọc
thì quyết định hai đảng phải xa nhau. Cuộc phân
chia làm cho cả hai lâm đau đớn. Ngọc thề với
Lan suốt đời không lấy vợ và xin ban cho phép
chàng lâu lâu đến chùa thăm nàng là đủ. Thế là
cả hai hẹn giữ với nhau một khối-tình « cao
thượng ».....

Tác-giả tiểu-thuyết này là ông Khải-Hung, khéo
đem một lối văn suông sẽ, nhẹ-nhàng, có linh-động,
để đặt ra một chuyện tình ở giữa những cảnh đẹp
thiên-nhiên. Câu chuyện là câu chuyện thường
như các câu chuyện tình khác ở đời, nhưng, với
cái văn thiết thực mà dễ cảm-hóa ấy, với cái tâm-
lý của các vai-tướng trong truyện, quyển tiểu-
thuyết này có cái ảnh hưởng không hay, có hai
cho một hạng độc-giả.

Tôi chắc rằng có nhiều chị em khi đọc xong
quyển « *Hồn bướm mơ tiên* » cũng có nhỏ vài giọt
nước mắt, cũng có ao-nào một vài khắc đồng hồ.

Chị em khóc, chị em buồn, là buồn khóc cho có

Lan gặp cảnh ngộ eo le, hay là chị em buồn tủi
cho thân thể của mình (vì thường khi người đọc
sách hay tưởng tượng mình là người con gái trong
truyện), hay là chị em ao-nào chung cho số phận
đàn bà, rồi kết luận rằng từ xưa đến nay Tao-hóa

thường đẩy đưa bon nữ-
nhĩ... Làm cho người ta
nơi thuyết định mạng mà
không chống với thời
cuộc, đây là cái tội của
tác-giả.

Có lẽ ông Khải-Hung
đứng dừng mà ngó tới,
lấy làm lạ mà nghe tới
buộc tội. Phải, ông không
có cái dụng ý không tốt ấy,
cũng như tác-giả quyển
Tổ-Tám không bao giờ
muốn làm hèn người đàn
bà chỉ muốn trình trước
công chúng một vài cái

tâm lý con người mà thôi, nhưng mấy ông không
xét đến tâm lý của phần đông phụ nữ. Đàn bà
con gái thường tình cảm thì nhiều mà lý-tính thì
ít, trí-phân-đoán không được sáng suốt lắm (đây
cũng vì chất thể của đàn bà, cũng vì trình độ học
vấn còn kém và sự sống eo hẹp, thiếu đường
giao-thiệp, tất phải thiếu kinh-nghiệm) cho nên
thường lâm lạc, tự đặt thêm những sự khổ vô
hình vào những sự đau đớn có thật của mình.
Sống ở đời mà cả năm chỉ tò-mò tìm kiếm chuyện
buồn không thì chẳng chán đời sao được? Cái
chân năn muốn việc ở đời được phát triển mau là
tại có cái lối văn lãng-mạn giúp sức.

« *Hồn bướm mơ tiên* » là một quyển sách lãng-
mạn. Tác-giả khéo lựa « những cảnh nên thơ » :
ruộng lúa vàng dọc ngang dưới chân đồi, đồi
cao cây râm, mai chiều gió đưa ngon cỏ, lá rụng
tơi bời... Người ta nếu không phải là chủ-đồng
một tấn-tướng, thì đọc qua lấy làm thích, nhằm
mắt to tưởng mấy cảnh nên thơ ấy, tưởng nếu
mình đau khổ trong cảnh đẹp thiên-nhiên như
vậy thì đáng cho đời dễ ý đến biết chừng nào,
đáng viết như ký-lãng-mạn lắm! Phải, đó là phần



Ngọc từ giả Lan về Hanôï

người xem truyện. Bảy giờ mấy cảnh ấy đối với người chủ động trong truyện: Ngọc ra đến cảnh ấy cho là đẹp, thú, thì phải, vì câu học-sanh quanh năm ở phố phường chật hẹp, tiếng ồn ào đã chán rồi bảy giờ đến nơi đồng bãi yên tĩnh nên thích. Nhưng thích là thích ở một lúc chờ nếu phải ở nơi chùa hoai, ắt chàng sẽ mau mau trở về Hanói. Thế thì đối với Lan là chủ tiêu ở chùa đã hai năm, cái quang cảnh xung quanh nàng chẳng có gì lạ lắm. Ông Khái-Hưng nên tả rõ cái đời vô-vị, tẻ ngắt của nàng. Mỗi ngày quét tước lau chùi mấy bàn Phật, đốt nhang đèn, đọc kinh lạy tượng, sớm mai ra đời thấy mặt trời mọc, chiều lại thấy mặt trời lặn, gió rêu lá rụng, ngày nào như ngày nấy chẳng đem một cảm tưởng gì lạ cho nàng. Đôi khi nàng đi dạo sáng sau chùa hay là lật củi khô trên đồi, ngó về chơn trời xa thăm thẳm, trong lòng hoài vọng đến quê hương, thì không khỏi nhớ đến cái xã-hội kia mà câu kinh, tượng Phật không thể làm cho nàng quên được. Như thế ấy, ông Khái-Hưng, ông sẽ giác ngộ giùm một số phụ-nữ ép xác thịt, cả linh hồn vào trú ngụ nơi am tự. Như thế ấy, ông mới tỏ sự thất cho một bọn người chán đời, sắp sửa đi tu vì họ nghe người ta và sách vở ca tụng những cảnh êm đềm đẹp đẽ, những thú thanh cao của nhà chùa.

Trong truyện, tác giả không nói vì sao nàng Lan đi tu. Có lẽ bố cuộc như vậy thì cái bí-mật hợp với cảnh u sầu. Nhưng tốt hơn là tỏ ra cái nguyên-nhân ấy. Nàng Lan là một cô gái thất vọng hay là một người đàn bà thất tình? Nếu ta được biết thì ta so sánh coi cái tình trước của nàng có đáng cho nàng hy-sanh cái tình sau không. (Tình trước là nguyên-nhân làm cho nàng đến chùa, tình sau là ái-tình đối với Ngọc).

Trong các truyện, tiểu-thuyết của ta, sự đi tu và tư vận của đàn bà là thường lắm, thường cho đến đời người ta cho đó là một lẽ tự-nhiên, « hổng nhan thì bạc mạng » chứ không coi vì sao mà xảy ra như thế. Xưa nay, người đàn bà Annam — hơn hết đàn bà xứ khác — bị áp chế về mọi phương-diện. Không những suốt đời phải tùng quyền cha, chồng, con mà thôi, phải còn nó lệ cho dư luận, cho thành-kiến cổ-tục, cho luật pháp không công của xã-hội nữa. Một người đàn bà lỡ sai lầm thì bị cả xã-hội, gia-đình, dư luận, luật pháp sa thải. Đó là nguyên-nhân của sự đi tu và quyền sinh. Tại chế-độ xã-hội bất công chứ không phải tại Tạo-hóa gì hết!

Nàng Lan phải đau khổ mà lên chùa, chẳng phải muốn đi tu để thành Phật, thật là mượn cảnh chùa để an ủi lấy mình, để quên cái xã-hội bất công.

Tả cái đời vô-vị của nàng khi làm chủ tiêu là tỏ rằng tôn-giáo không đem hạnh-phúc cho người ta được.

Rồi một hôm, chàng Ngọc đến chùa Long-Giang... Lan lần lần hay rằng quả tim của mình còn đập mạnh, trong tâm-hồn niên thiếu của nàng, mấy cảm tình êm đềm hãy còn dấy lên... Ông Khái-Hưng ơi, Lan chống với ái-tình của Ngọc, không phải tôn-giáo chống với ái-tình đâu, đó là ái-tình của Lan chống với xã-hội. Lan thối thác cái ái-tình ấy là sợ phải lụy một lần thứ hai trong cái xã-hội gât gao kia, chứ không phải liếc cảnh chùa!

Sau khi Ngọc về Hanói, Lan càng thấy cái đời mình khổ hơn trước nữa...

Tác giả kết cuộc cái tình sử này, cho hai chàng : Lan và Ngọc, cái ái-tình cao thượng nghĩa là đôi thiếu-niên suốt đời chỉ thương suông mà thôi. Đó là một cái kết cuộc lãng-mạn, cao siêu!

Nếu ông Khái-Hưng cho phép, tôi xin trình một cái kết cuộc khác, không thanh cao lắm nhưng mà thiết thực :

« Một năm sau, Ngọc ra trường, đến chùa thú thật với sư cụ là bác chàng, xin cưới Lan về làm vợ. Lan còn dằn dụa, sư cụ mới giảng dạy rằng ông là người tóc bạc da mồi, cái khoảng cuối cùng của đời ông có thể để trăm tư mặc tưởng được. Đến như nàng, còn trẻ, sống như thế, không mục đích ở đời thì sự sống tẻ ngắt đi, chẳng ích gì cho nàng, cho Phật nữa!...

Rồi hai người dắt nhau về Hà-thành, Ngọc chẳng kể dư luận dèm pha, Lan không sợ xã-hội chế cười, luân lý quở phạt, chỉ tưởng đến cái hạnh phúc của mình từ đây mà thôi...

Đọc xong bài phê bình này, ắt có người trách tôi sao phê bình sách không theo phương-diện văn chương (point de vue littéraire) mà là phê bình về phương-diện phụ nữ (point de vue féministe). Xin thưa rằng văn-chương là cái phản-chiếu của xã-hội. Người ta nhờ văn-chương mà phán đoán một xã-hội, vậy thì mấy nhà văn-sĩ có tả tình cảnh phụ-nữ trong truyện nên nhớ đến cảnh thiết trong xã-hội để rồi đường cho người lầm lạc, thì sách của họ mới không có hại cho độc-giả.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Một xu chẳng có là bao! Song góp gió làm bão, bốn triệu dân Nam-kỳ mỗi người bỏ ra một xu nhỏ sẽ có thể dùng số tiền ấy để xây dựng về việc trị bình lao tại xứ này.

Tìm sự thực trước khi viết bộ «Việt-nam Văn-học-sử»

Của Trần-thanh-Mại



Khi tôi viết xong cái bài mà đầu đề đã nhắc lại trên, đăng ở báo này, số 224, tình-cờ lật đến bộ «VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM» quyển II, đến một chỗ mà trước kia tôi chưa hề thấy, tôi rất lấy làm lạ rằng làm nhà chép sách, có học thức rộng, có thiên-tư nhiều,

như các ông Trần-trung-Viên, Trần-tuấn-Khải, Dương-bá-Trạc v.v... mà lại đi nói — hay là chịu để cho người ta nói — những điều huyền hoặc vô-lý, mà một người thường chỉ cần có chút lý trí suy nghiệm thoạt trông qua đã biết ngay rồi. Thế mà người thì sao-lục, người thì dính-chánh, kẻ thì đề tựa, chẳng ai trông thấy cái chỗ hoang đường, vì họ tin những sự hoang-đường ấy là chuyện thật thì phải!

Nên nói ngay cái tội của họ ra đây.

Ở trong sử sách xưa của ta, có chép nhiều chuyện hư-vô như chuyện hồn oan, quỷ hiện, vì hồi ấy, chưa ai biết khoa-học là gì, và cứ tưởng lầm rằng âm-dương nhất lý, nên người chép sách ghi chép lấy những chuyện ấy mà cũng cho cùng một giá-trị với chuyện thường.

Đến nay, khoa-học đã tràn khắp hoàn cầu, ở xứ ta, dù chưa mở mang chi lắm, ít ra nó cũng đủ sức mà đánh đuổi các chứng mê-tin dị-đoan rồi. Thế mà bọn ông Trần-trung-Viên, nghiên-cứu về văn-học-sử, thấy những chuyện phi-lý, không có thể có ấy, vẫn tin như là có thật, rồi, chẳng để bụng thì chớ, lại còn làm ra sách, in ra bản, làm mê hoặc thêm lòng quốc-dân trong khi cái hư-thuyết âm-dương đối với họ đương còn phân vân chưa định.

Có người quá bồng tình bảo các ông ấy là di mũi vào trong đám sách cũ, sử xưa, tìm được cái gì có liên lạc về văn học là chép ngay, sưu-tập lại, như người đi tìm vàng, nhặt đến cả hột cải,

dù có biết những chuyện ấy là chuyện lão, cũng nhầm mắt lối ra, cốt chỉ để gom góp cho đầy sách, bán cho đắt tiền.

Lời quở trách ấy thật là quá đáng. Nói cho phải, bản-tâm các ông ấy, tôi dám chắc không là vì lợi. Chỉ vì những bộ óc các ông ấy quá « xưa » quá « cũ » để chịu nổi một « cuộc cách-mệnh tinh-thần », tôi muốn nói để bỏ sự tôn-cổ không đáng đi, để biết cách suy-nghiệm chia những điều có lý riêng những điều không có lý, dù những điều ấy do những bậc thánh-hiền nói ra cũng vậy.

Lại còn một lẽ nữa, là các ông ấy quá yêu chuộng những văn-liệu xưa ấy mà các ông cho là những « cái quốc-tây, quốc-hoa » (bài tựa của ông Dương-bá-Trạc...) Đó chính là cái tâm-lý của kẻ si-tình, đến yêu ai thì chỉ thấy cái hay của người ấy chứ không bao giờ chịu nghĩ rằng người ấy cũng có thể có tật xấu, cho đến có hạn nào mách bảo giùm, thì cũng bác bừa đi chẳng chịu nghe theo cho. Các ông quá hâm-mộ sùng-bái những tác-giả của những bài cổ-văn (1) ấy, không nỡ bỏ đi. Các ông đều có biết rằng bao giờ một điều gì hoang-đường, hư-vô, thì nó mất cả giá-trị, dù nó là quốc-tây quốc-hoa!

Ông Nam-kỳ có viết rằng : « Dám mong đồng-bào sẵn lòng hoan-ngheh, thì dẫu tuổi đang các bậc danh-nho cũng được thỏa giá. » (Văn-Đàn-Bảo-Giám-Quyển I.)

Xem thế thì đã biết các ông tin cái thuyết âm-dương đến bực nào! Các ông mê-tin đến bực nào!

Tuy nhiên, không những chỉ riêng chỉ bọn ông Trần-trung-Viên mới mê-tin. Chỉ có thế thì còn may lắm, và bài này cũng không cần có làm chi! Song một số người rất lớn trong nước ta, hiện bây giờ, đều tin, đều còn tin cha như vậy cả. Tôi có đem chuyện những tay « anh chi » trong tuồng chộp ảnh cầm hồi trước, như chuyện chàng « Robert Cross » « Người ky-mà không đầu » « Đi công cán qua xứ thú-dữ » v. v. kể cho một đôi ông cụ

(1) — Nhưng mà chắc chỉ những kẻ các ông sùng-bái đó đã chính là tác-giả thật?

(Xem lại bài trước) — LỜI KÝ-GIẢ.

nghe. Họ cười, tôi trẻ con. Họ bảo: «Mấy hôm này nào đã biết đăng-văn như Đại-Thành, đơn-địa như Trương-Khuê, để khi đi cửu tình-nhân có tiện không?»

Đó là một cái hại lớn, ta không thể bỏ qua được. Cho nên tuy bài này, mới trông qua tưởng là đề công-kịch riêng bọn ông Viên, nhưng kỳ thật nó là một bài phi-lộ, một tờ bịch gói chung cho tất cả ai là người đồng bệnh với ông Viên vậy. Ông này chẳng qua chỉ có cái tội là nói to lên những điều mà người khác nghĩ thầm trong óc mà thôi. Mà cái tội nói to, nhiều khi chính là một cái công, một cái tài đó!

Tôi xin chép ra sau đây những bài vô-ý-thức đã nói ở trên.

Sách Văn-Đàn-Bảo-Giám quyển II, ở trang 105, kể rằng khi Hạng-Vương chết rồi, vua Hán-Cao-Tổ làm cho một cái miếu thờ ở bên sông Ô-Giang. Miếu ấy linh lắm. Ghe thuyền qua lại phải lên lễ và đốt vàng hương, không có phải chìm. Ông Mạc-dĩnh-Chi, đi sứ Tàu, qua đó, không dừng lại. Quả nhiên một trận phong ba nổi lên, toan đắm thuyền. Ông Mạc ra trước mũi ngậm một bài thơ, tức thì gió im sóng lặng. Thơ rằng:

Quán bất quán hề thần bất thần,
Như hà miếu mạo lại giang-lân?
Giang-dòng tịch-nhật do hiểm tiếu,
Hà tích thiêu tiền bách vạn cân. (1)

Ý chế Hạng-Vô: «Vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, sao mà có miếu thờ ở bờ sông. Ngày trước cả Giang-Đông còn cho nhỏ. Bây giờ chưa-chất tiền đốt cho nhiều để làm gì?»

Ông Trần-trung-Viên chua rằng: «Miếu đó, từ đó mất thiêng. Sau ai đi qua cũng không phải ghé thuyền vào bến như trước nữa. Ý chừng Hạng-Vô bị mấy câu mắng đó, đã biết xấu hổ rồi chăng? Xem thế đủ biết như Hạng-Vô lúc sống sức khỏe muốn người khôn dịch (nói lái) lúc chết lại thiêng, thế mà có mấy câu thi của cụ Mạc mà phải mất hết nhuệ khí anh-hùng!»

Cùng ở trong trang đó, lại có chuyện này:

Ông Vương-Bột làm hai câu phú «Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc, lạc hà dự có lộ tề phi» (2) không thấy vua khen tức lắm, sau chết ở Đông-dinh-Hồ, khi trăng thanh gió mát, người ta thường nghe trong hồ có tiếng ngâm hai câu ấy luôn luôn.

(1) 君不君兮臣不臣。如何廟貌在江津。
江東昔日猶嫌小。何惜燒錢百萬斤。

(2) 秋水共長天一色。落霞與孤鶩齊飛。

Ông Mạc-dĩnh-Chi (đã lại ông Mạc-dĩnh-Chi, cái ông này «đi chu-du khắp nước Tàu chỗ chẳng chơi») qua đó, nghe chuyện, bảo rằng: «Vương-Bột đối thế thực đáng chết» (Trạng... cóc!) rồi ông bỏ hai chữ «Cộng» 共 và «Dự» 與 đi, tức là hai chữ nối không quan trọng gì mà có nó câu vẫn lại càng nghe kêu. Thế mà bảo người ta đối, mà đối đến đáng chết đi! Ông Trần-trung-Viên chua rằng: «Từ đó, nơi Đông-dinh-Hồ, đêm khuya không nghe thấy tiếng ngâm hai câu ấy nữa, ý chừng Vương-Bột đã biết mình là đối hơn sứ An-nam chăng?»

Làm một cái gì, mình cho hay, người ta không cho hay, mà tức đến chết đi, nếu phải như thế thì trong hoàn-cảnh, bất-luận ở thời-đại nào, ở xã-hội nào, những kẻ tài-năng lợi-lạc đua nhau chết không biết bao nhiêu mà kể; hoặc là, để đối cách nói, từ xưa đến nay, từ đông sang tây, mình chưa thấy ai vì tức như thế mà chết cả, là chỉ vì thiên-hạ toàn là người ngu cả, mới chỉ có một mình Vương-Bột chết mà thôi! Không hiểu sao bọn ông Trần-trung-Viên lại... chưa chết?

Lại tiếp liền theo hai chuyện đã kể ở trên, (trong một trang) câu chuyện này đề là «Giải oan».

Một cô gái hàng nước (lại cứ hàng nước, thật chán cho người mình khi nào cũng cứ tưởng bao nhiêu có bán hàng nước đều là nữ-trang nguyên cữ) thấy một anh học trò theo đuổi mình hoài, bèn ra một câu đối như vậy, đối được mới chịu lấy: «Ngân bình kiên thượng tỷ» (bình bạc có mũi trên vai). Người học trò đối không được, then quá, nhảy xuống giếng tự-tử, rồi hiện hồn lên ghẹo người qua đường, và luôn luôn, người ta nghe dưới giếng tiếng ngâm câu «ngân bình kiên thượng tỷ» (thúi vang ra đấy, chớ hay ho gì mà ngâm!)

Ông Mạc-dĩnh-Chi qua đó — (ô hay! lại ông ấy nữa!) ông Mạc-dĩnh-Chi qua đó, nghe chuyện bảo rằng:

— Câu đề như thế, đối không được mà phải ngâm oan nơi đáy giếng. Thế, để ta giải oan cho.

Rồi ông đối lại rằng: «Kim toả phúc trung tu» (Khóa đồng có râu trong bụng). Từ đó oan-hồn tan đi, không hiện lên nữa.

Truyện này thật chẳng khác một tí nào với truyện của ông Ôn-Như Nguyễn-văn-Ngọc nói về anh học trò học ở nhà ngoài, nửa đêm muốn vào với vợ, gọi cửa, vợ ra một câu đối, đối được mới mở! (Ồ! Quốc-hồn, quốc-tủy của ta sao mà nó nhựt bát cơm nếp nát, chỉ nghe hoài cái câu chuyện đối đáp này, và bây giờ còn phải kể lại nữa, p. đến bỏ cơm trong ba ngày mà chưa hết ớn!) Đối,

rằng: «Bán dạ tam canh bán» (nửa đêm, giữa canh ba). Anh học trò lại đối không được, lại nhảy xuống giếng chết, hóa ra một con chim chèo-bẻo, đêm ngày đậu trên dọt cau kêu: «Bán dạ tam canh bán! Bán dạ tam canh bán!» Sau có ông quan nghe chuyện mắng là đồ dối, đọc rằng: «Trung thu bát nguyệt trung» (nửa mùa thu, nửa tháng tám) tự khắc con chim ở trên dọt cau rớt xuống chết tươi. (Ôn-Như Nguyễn-văn-Ngọc — Đông-thanh Tập-chí, số 7).

Tôi không cần phải nói đi nói lại ở cái chỗ hư vô của những chuyện tà-mỹ ấy. Riêng tự nó, nó đủ chứng tỏ sự không có của nó rồi. Một thằng bé 5 tuổi đời bây giờ, dọa ma với nó, nó cũng cười mà chẳng sợ nào!...

Nay tôi chỉ xin lấy một chỗ rất thường, chỉ cần một chút tri thông-mình là thấy ngay rằng những chuyện này là không thể có được: xin nói ngay là cái chỗ giống nhau của nó.

Trên kia, chắc các bạn đọc-giã đã có nhận thấy rằng tôi rất chú-ý đến sự liên-liếp nhau trong các chuyện của ông VIÊN đã chép. Đó là một cái đặc-diểm quan-trọng không thể lơ được. Nếu mỗi truyện ấy nằm ở mỗi sách, riêng nhau, không có cái gì dính-liều, để cho mình so sánh, thì đương còn có thể bỏ qua, không chú ý được. Chớ nó nằm vào trong một sách, ở trong một trang, của một người thuộc lòng lấy nó mà kể lại, thì cái người ấy phải đối lắm mới không nhận thấy rằng nó giống nhau như một.

Xin hỏi: trong những hoàn-cảnh khác nhau, trong những thời gian khác nhau, trong những trường-hợp khác nhau, mà chỉ có một người chủ-động, (ông Mạc-dĩnh-Chi) mà lại xảy ra luôn ba chuyện giống nhau như một, thì có lý gì cho những chuyện ấy là chuyện thật không?

Ví-du: Tôi đi chơi. Tôi gặp một người, vì mất một điều thuốc là mà tự-tử (khoan cười đi) bằng cách nhảy xuống giếng. Tôi cứu.

Trong câu ấy có năm điều đặc sắc: 1) là tôi đi chơi. 2) là mất điều thuốc là. 3) là tự-tử. 4) là tự-tử ở giếng. 5) là tôi cứu được.

Lần khác tôi lại đi chơi. Bảo rằng còn gặp người đi tự-tử, vì chán đời, vì giận vợ mà tôi lại cứu được nữa, thì đã hơi khó nghe rồi, nhưng cũng cứ tin đi. Chớ đến nói người kia lại đi tự-tử vì mất điều thuốc là nữa, thì hỏi còn ai nghe được không? Huống hồ lại bảo thêm rằng là nhảy xuống giếng nữa mà tôi lại ra tay cứu, thì người nghe chuyện cũng nên tìm cái giếng đầu đấy nhảy xuống mà tự-tử mới chớ xong!

Ấy là chỉ một lần thứ hai mà chẳng có ma nào tin được, phương chi đến ba lần như truyện ông Mạc-dĩnh-Chi? Sao không ai chép tên cái ông quan trong truyện của ông Nguyễn-văn-Ngọc để mình xem có phải lại là ông Mạc-dĩnh-Chi nữa không?

Riêng một thí dụ hoạt-ké này cũng đủ chỉ cho ta thấy cái chỗ hư-vô của những chuyện kia rồi. Đáng lẽ tôi không cần cây đến hai cái luận-chứng sau này nữa. Nhưng vì nó đã có sẵn rồi, nên cũng bày ra đây luôn.

Chúng ta phải biết rằng mỗi lần mà một ông Trạng-nguyên nào của ta qua Tàu, là đi công-cán. Hành-trình đã định trước, thời khắc cũng chỉ rồi, nếu rồi ra đến kinh-đô Thượng-quốc, người ta chưa muốn cho vào bộ-kiến, thì chỉ phải nằm khàn ngoài quán dịch mà chờ, xong việc thì vội vã mà về, có đâu được rảnh đi ngao du thiên hạ trong cả nước Tàu, như sử đã chép về chuyện ông Mạc-dĩnh-Chi vậy? Ai có binh-vực cho cái danh tiếng tên tuổi ông trạng bộ Mạc mà bảo rằng những chỗ có vết chân ông, chẳng qua là nh-og chỗ ông phải đi ngang qua, khi đến kinh thành Trung-quốc, hoặc là khi trở về nước mà thôi. Cái đó cũng dễ bác lắm. Ta cứ dò một bức họa đồ xưa của Tàu ra, mà dò xem những Đông-dinh-hồ, Ô-giang, Hàng-châu, Cao-ly, v. v. thì ta sẽ thấy mỗi xứ xa cách nhau hàng muôn, vạn dặm mà chẳng nằm ngay giữa đường đi từ cửa Nam-quan đến Bắc-kinh nào.

Lại còn một lẽ này nữa, cũng dễ thấy lắm, như mấy lẽ đã bày tỏ ở trên.

Nước ta từ ngày hai nhà chánh-trị Tích-Quang và Sĩ-Nhiếp đem cái văn-tự của Tàu sang dạy cho, mãi đến mấy đời sau, tức là hồi nhất-định-độc-lập của các nhà Đinh, Lê, Lý, Trần, thì sự Hán-bọc đã sai hằng cái gốc của Tàu rồi, mà dần dần, cái văn-tự nguyên xưa đã hóa thành một thứ văn-tự đặc-biệt, chỉ có thể gọi là Hán-Việt-Văn-Tự (littérature Sino-Annamite) mà chúng ta gọi theo lối xưa là thứ «chữ An-nam».

Một người Trung-hoa và một người Việt-nam, muốn cho hiểu nhau, phải dùng đến cái lối rất phiền phức là lối «bút-dâm», vì cùng một chữ, tuy viết hừ nhau, nhưng ta đọc khác, Tàu đọc khác. Lại rắc rối hơn thế nữa, là chỉ riêng nói về một nước Tàu, và cũng là một chữ ấy, người Quảng-dông đọc khác, người Triều-châu lại khác, đến người Cao-ly đọc lại càng khác hơn nữa.

Trước cái tình-trạng ngôn ngữ bất đồng ấy, mà bảo rằng ông Mạc-dĩnh-Chi, bất luận chơi xứ nào cũng ứng đối, biện thuyết được cả, thì đó muốn

CHUYÊN VUI TRONG LÀNG BÁO

CHỦ BÚT NHỰT TRÌNH



Chủ-bút nhựt-trình là người giữ xem việc biên-tập trong một nhà báo.

Khi sắp mở ra một tờ báo hằng ngày, hằng tuần, hay hằng tháng, trước hết ông chủ báo phải lo lập một bộ biên-tập, và cách lập bộ biên-tập như vậy: Lựa một người bạn đồng tâm, đồng chí, có làm chánh chủ bút cho một tờ báo nào, hay cũng là một nhà văn-sĩ, học rộng, viết hay, tánh tình tốt, để làm chánh chủ-bút (Rédacteur en chef) và lựa hai ba, hoặc bốn năm người khác, học lực khá, viết văn thông, dịch báo Tây báo Tàu được, để làm trợ bút (Collaborateurs), nghĩa là phụ giúp với ông chánh chủ-bút trong việc biên-tập tờ báo.

Ấy, theo lệ thường, trong nhà báo hay tạp-chí nào, cũng có một ông chánh chủ-bút và mấy ông trợ-bút, nhưng ông chánh chủ-bút gọi là « ông chủ-bút » đã đành, mà lắm khi, vì muốn tăng bốc nhau (như anh lính kêu cậu bếp, chú cai gọi thầy

nghe liền đi để cho những kẻ quá tin họ vui dạ, cũng không thể nào nghe được.

Trước khi đánh cái chấm sau cùng cho mấy hàng này, tôi xin nói thêm rằng nếu trên kia tôi có nhắc đến tên ông Nguyễn-văn-Ngọc, là chỉ để viện thêm một luận-chứng mà thôi, chứ ông ấy thật là vô-tội, vì ông chỉ kể « chuyện cổ-tích » nghe chơi, cũng như ông Đờ-Thận kể chuyện Tấm-Cám trong « Âu-Học-Luân-Lý » mà thôi; con nít ta có đại mà tin thì sau lớn khôn chúng nó tự nhiên không tin nữa.

Nếu như bọn ông Trần-trung-Viên bảo rằng sách của các ông ấy cũng để « xem mà chơi » thì tôi không nói. Cái này, các ông cũng chán biết rằng sách của các ông nó có — nếu như không phải cái giá-trị, — thì cũng là cái trách-nhiệm của một bộ văn-học-sĩ! Các ông phải nên thận trọng chứ!

TRẦN-THANH-MẠI

đội...) mà người ta cũng gọi luôn mấy ông « trợ-bút » kia là chủ-bút hết thấy!

Hiện thời, trong làng báo Namkỳ có lối 30 người viết báo, phần nhiều là bạn thanh-niên, chưa quá 35 tuổi, và trong số ấy — xin các bạn đồng-nghiep tha lỗi — nếu lựa chọn cho thiết kỷ, thì chỉ có lối sáu bảy vị đủ tư-cách làm « chánh chủ-bút » theo trình-độ báo-giới xứ này.

Tôi còn nhớ, năm 1930, lúc anh em vào Gò Vấp, đưa đám táng bạn Văn-công-Thế, biệt hiệu Văn-Công, trợ-bút báo *Đuốc-nhà-Nam*, một bạn đồng-nghiep trở vào đám đông mà nói:

— Anh coi kia! Bọn « hươu - đạo » quốc-dân, « gìn giữ » dư-luân, đều là bạn trẻ cả, thật tôi lấy làm lo sợ quá chừng!

Bấy giờ, tôi xem kỹ lại, thật trong đám mấy mươi anh em đi đưa ma, đều bằng trang ngang lứa với nhau, không có bạn nào được hơn 35 tuổi. Tôi cho sự lo sợ của bạn tôi là phải, nhưng thất-tình, tôi cũng có mừng thầm, vì tôi nghĩ đó cũng là dấu thanh-niên lẫn-bộ, mới chiếm được quyền ngôn-luận của xứ ta như vậy.

Học-lực và tài-năng của các ông chủ-bút nhựt-trình ra thế nào?

Độc-giả có mua nhiều thư báo chí, có xem văn đọc bài của gần hết các ông chủ-bút ở Namkỳ, ai giỏi ai dở, ai tốt ai xấu, chắc bạn đọc đã biết rõ hết. Bài này, tôi xin nói chuyện về « tánh tình » và « cách làm việc » của các ông ấy cho ai không gần gũi với các ông được biết chơi vậy thôi.

Cùng là bạn thanh-niên, cùng làm chung một nghề-nghiep, cùng ở một làng, xóm với nhau, nhưng mấy mươi bạn đồng-nghiep của tôi — trừ mấy cô nữ chủ-bút, tôi không được biết rõ, — mỗi người đều có một cử-chỉ riêng, một tánh tình riêng, một cách làm việc riêng, khác nhau nhiều ít hết.

I. — Về tánh tình

Trong đám chủ-bút nhựt-trình, có người nghiêm-

trang, dè dặt, đi làm ra mặc đồ tốt, nhưng lại không ưa tới đám đông, không hay ngồi nhà-hàng, tiệm nước, không hay đi chơi, không hay bày tỏ tâm sự mình cho anh em biết, mà trái lại, ai cũng có tánh « lợc mạch », muốn hiểu biết rành mạch công việc tư riêng của người.

Mấy ông này thường đi làm trễ, nhưng về thì lại rất đúng giờ. Chiều muộn giờ, ở báo-quán ra, các ông ôm theo một mớ báo mới đổi (échange) đi thẳng về nhà, cơm nước... xong, lại dở các thư báo tây và ta ra xem kỹ. Xem để biết tin tức mới xảy ra trong thế-giới, để coi các bạn đồng-nghiep đề-cập vấn-đề gì, bàn luận, giải quyết ra sao, và cũng có khi mở đến sách vở cũ...

Xem báo-chí, sách vở chán rồi, bấy giờ các ông mới nằm im lìm, im lìm như mơ màng ngủ, nhưng không phải các ông đã giấc ngủ đâu. Các ông đang suy nghĩ một vấn-đề nào đó, suy nghĩ kỹ rồi mới sắp xếp lang có thứ tự, chờ đợi vận đến viết bài, hoặc đề-sáng vào nhà báo sẽ viết cũng được. Nhiều ông, vào nhà báo viết bài mau, ít bời sửa, là nhờ có tính trước như thế đó.

Một số đông chủ-bút, lại có tánh khác. Các ông làm báo như phần nhiều mấy ông mấy thầy làm việc nhà-nước hay hãng buôn, hề mần giờ làm là phui tay, không còn nhớ tưởng chi đến công việc mình đã làm hay sẽ làm nữa.

Mấy ông này tánh tình vui vẻ, hay nói hay cười, hay đi chơi, biết được việc gì là thuật hết cho anh em nghe, và cũng ưa nghe lòng việc tư riêng của thiên-hạ.

Chiều ở nhà báo ra, các ông thường gặp mấy tay đồ bác, các cô « nhân ngãi » chực rước ngoài cửa. Rồi, họ dắt nhau đi cờ bạc, tới nhà hàng, quán rượu, đi xem hát bóng, cải-lương đến nửa đêm, hoặc đến hết đêm mới về nhà. Bấy giờ, các ông không còn hơi sức đâu mà nằm xem sách đọc báo (có khi không còn tờ báo nào mà đọc nữa) hay suy nghĩ một vấn-đề gì để mai viết bài, mà các ông cứ việc ngủ, ngủ cho đã rồi sáng sẽ tỉnh!

Sáng ngày vào nhà báo, trước khi ngồi lại làm việc, các ông liền thuật những việc tai nghe mắt thấy, những chuyện chơi bời ăn hút, những sự cờ bạc được thua của mình, của anh em chung, cho anh em trong tòa soạn nghe chơi. Lúc ấy, ai cũng chống viết ngồi nghe, vì ai cũng thích mấy chuyện đó lắm.

Theo mắt tôi thấy, Tòa-soạn nào cũng có một hai ông chủ-bút « ham chơi » — nhứt là các báo hằng ngày — và cũng nhờ có mấy ông « chơi bời » ấy, mà những bạnritch nằm co ở nhà mới biết

được các tin tức xảy ra trong một thành-phố rộng lớn đêm trước.

Hãy còn một hạng chủ-bút khác nữa, song hạng này lại là số ít.

Bất-đắc-đi các ông mới phải tới nhà báo: đi làm việc bất-đắc-đi các ông mới mặc Âu-phục, chờ các ông vẫn thích mặc đồ mai như lúc ở nhà với vợ con vậy thôi.

Các ông này, hình như không mấy thích nghề-nghiep của mình, bởi vậy viết bài xong, đưa nhà in cho rồi bôn-phận, chờ ai sắp, ai sửa, trông hay trật, ai đặt vào chỗ nào, tốt hay xấu, các ông không liếc mắt tới và bài của mình có đăng ra bữa nay, hay phải « gát » lại số tới, các ông cũng chẳng thêm biết!

Ít chịu giao thiệp với ai, cũng không màng thiên-hạ-sự, mấy anh « khinh đời » của tôi đây chỉ tìm kiếm thú vui ở gia-đình, chỉ chuyên trò chơi giỡn với vợ con, hình như các anh thiếu rứt cái thế-giới rộng lớn mình mong về trong một căn phố nhỏ hẹp ở Saigon, hay Bà-chiếu!

Cờ bạc

Trên kia tôi có nói, nhiều ông chủ-bút ở báo-quán ra, là có tay bài chực rước. Thật vậy, nhiều ông viết báo cũng thích cuộc đồ đen không vừa. Đánh cá ngựa, đá gà, đá cá, đánh bài cào, me, phé, sóc đĩa, từ sắc... đủ hết.

Nhiều ông chủ-bút ưa đánh cá ngựa, giữ mục « Lờn bán đưa ngựa » cho các báo, tiếc rằng các báo lại không mở thêm mục « Cờ bạc » khác, để cho các ông chơi các món kia bán!

Đánh cờ bạc, các ông cũng say mê như mọi người, cũng đam ăn thua lớn, cũng đam chơi suốt đêm như ai vậy. Gặp lúc thời hên vận đỏ, cờ bạc sáng đêm mà ăn chẳng nói làm chi, chờ nếu thua sạch túi hết lưng, rầu buồn như chết, sáng ngày đến Tòa-soạn, còn phải bốp ọc nặn văn, ghép chữ thành bài, mới thật là đại khổ!

Cờ bạc, lắm khi khác hẳn với nghề làm văn viết báo. Có nhiều anh học giỏi viết hay, tài làm báo thiệt là bất thiếp làm, nhưng đến lúc vào sòng, ví dụ như từ sắc, thì lại thấp thỏm mồ-mồ, phải chịu thua sùt đàn em xa-lơ xa-lắc!

(Còn tiếp)

VIÊN-HOÀNH

Đính-chánh

Mục Gia-chánh số báo P. N. T. V. 225, nơi bài « Gỏi cá » còn thiếu một món. Cùng với các món đã kể, hãy thêm món sứa. Sứa ngâm nước nóng, rửa sạch, xắt nhỏ, liêu cá và sứa cho bằng nhau.

ĐÁNG LÀM CHA !

nên bảo kê nhơn mạng qui ngài dạng vợ
con qui ngài sau này được vững vàng
và yên ổn.



Ấy là một cách cân-kiệm để làm hơn hết

Vì qui ngài buộc lấy qui ngài phải để dành tiền dạng đóng tiền bảo kê
mỗi tháng, mà thành ra qui ngài khỏi bị những dịp xài hằng ngày nó dục lòng
qui ngài phải tiêu tiền của qui ngài hết.

Ấy là một cách lo hậu khôn khéo hơn hết

Vì chẳng may qui ngài qua đời sớm, thì gia quyến đồng của qui ngài
sẽ lãnh một cái giá tài lớn và khỏi bị khốn đốn mọi bề, như qui ngài thường
thấy trước mắt vậy.

Cũng là một cách lo cho thân qui ngài về sau

Vì nếu tới ngày mãn hạn bảo kê mà qui ngài còn sống, thì qui ngài
sẽ lãnh một số vốn lớn để an nhàn lúc già yếu.

Bòn phận qui ngài đòi với vợ con qui ngài và đòi với thân qui ngài

bảo qui ngài phải bảo kê nhơn mạng qui Ngài.

Qui ngài nên bảo kê tại hãng:

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Số 56, đường Pellerin, Saigon

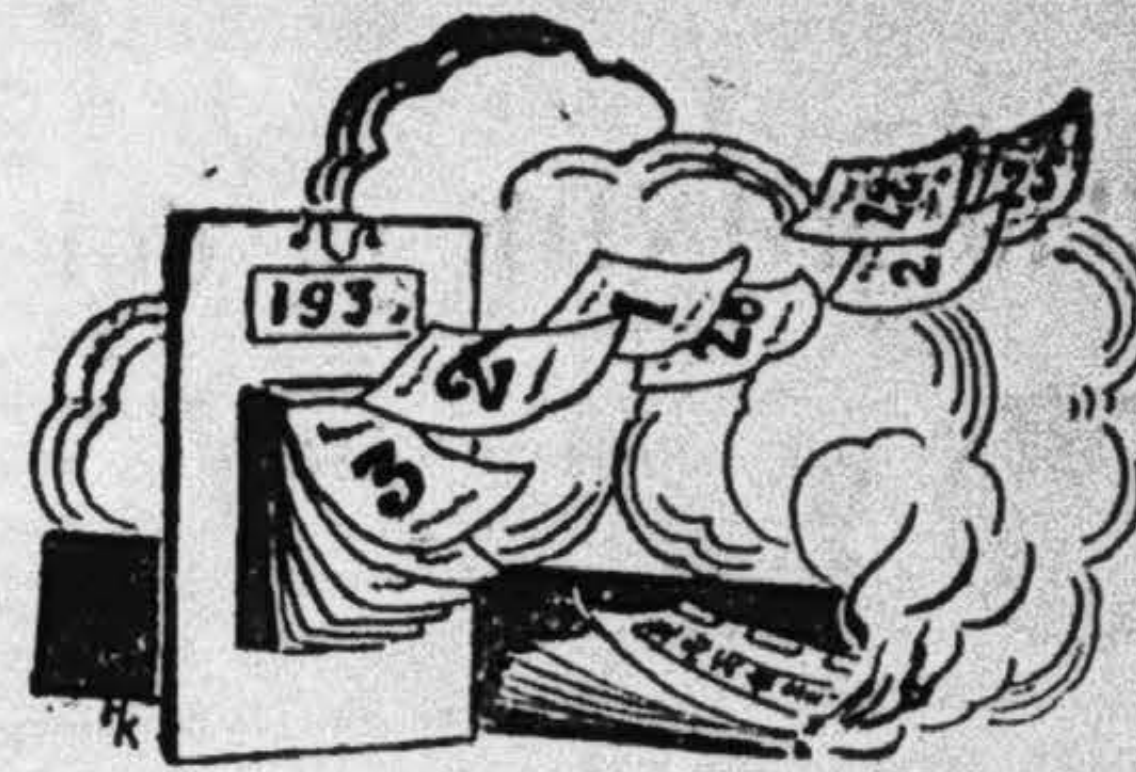
Là Đại-lý toàn xứ Nam-kỳ của Hãng

Compagnie d'Assurances Générales sur la Vie

là hãng bảo kê Pháp, lâu niên hơn hết, sáng lập năm 1819.

Hãng Việt-Nam Công-ty bảo-hiểm xe-hơi

vui lòng cất nghĩa cho qui ngài hiểu thêm về việc bảo kê nhơn mạng.



CÓ CÁCH GIẢN TIỆN ĐỂ BIẾT LỊCH TÂY THÁNG NÀO ĐỦ HAY THIẾU

Theo lịch ta, tháng nào đủ tháng nào thiếu, mỗi
năm một khác nhau, chứ không có cái gốc như
định mỗi năm, cho nên không làm sao mình có
thể nhớ cho được.

Lịch tây không vậy, trừ tháng 2 ra, còn thì tháng
nào 30 ngày, tháng nào 31 ngày, vốn có lệ như
định, nếu có cách gì ghi nhớ cho gọn gàng khôn
khéo, thì một đũa tré nít cũng có thể nhớ hoài
không quên.

Song ngặt vì một nỏ là trong 12 tháng, sự thiếu
đủ của nó, nghĩ cũng khó tìm ra cái khuôn phép
chỉ để nhớ cho được. Xứ ta thông dụng lịch tây
lâu lắm rồi, như là các tỉnh thành, vì sự sanh
hoạt hành-vi, ai cũng tự buộc mình phải biết ngày
tháng dương-lịch hết thảy. Tuy vậy, muốn biết
ngày tháng lịch tây thiếu đủ thế nào, thì mỗi người
vẫn phải mở lịch ra xem, chứ không ai nhớ được.

Thiệt vậy, bây giờ ví dụ ta chụp hỏi một người
bạn coi tháng này tháng kia 30 hay 31 ngày, thì
dầu người học giỏi, ta cũng thấy họ ngần ngại,
chẳng trả lời tức thì cho ta được. Họ phải tính
lầm thẫm trong trí rồi mới trả lời, hoặc là phải
nắm bàn tay lại mà đếm: trên đầu xương tay trồi
lên là tháng 31 ngày, còn chỗ hõm xuống là tháng
30 ngày. Làm vậy mà cũng có nhiều người còn
phải quanh quẩn lăm lăm, chứ chẳng phải không.

Nghĩ lại một năm chỉ có 12 tháng, sự thiếu đủ
kém hơn, mỗi tháng đã có lệ như định rồi, thì ta
ghi nhớ trong trí vốn không phải là việc khó khăn
gì. Thế mà người ta vẫn lộn xộn chẳng nhớ, đủ
tỏ ra tánh loài người hay biếng lười vậy.

Ta coi ngày ở phương Tây, người ta dùng dương
lịch có lâu đời rồi, nhưng vậy người ta cũng vẫn
phải dùng cách hỏi bàn tay, và đặt ra câu ca bài
hát, để giúp cho sự ghi nhớ của mọi người. Một
việc dễ dàng và cần dùng hằng ngày hằng năm

như thế, mà chính họ cũng biếng nhớ, chứ phải
dầu chỉ một mình ta đây đi dùng lịch mượn. Từ
họ bấy lâu cũng vẫn than phiền câu ca bài hát để
nhớ ngày tháng, cũng là cách nắm tay lại đếm,
đều còn là lối thời bất tiện; họ muốn có phương-
pháp chỉ gọn gàng hơn kia. Cũng vì ngày tháng
thiếu đủ làm cho lộn xộn khó nhớ đó, cho nên
mấy năm nay ở Âu châu mới có nhiều người đề-
xướng đổi lịch: mỗi năm 13 tháng, mỗi tháng 28
ngày như định còn dư ra một ngày thì kể là
ngày Tết.

Chính tôi vẫn cảm-giác sự lộn xộn khó nhớ đó
hoài; thỉnh linh bữa kia mở lịch tây ra tỏ mà
xem xét, thấy có hai cái sự thiệt như vậy:

1. — Cả năm chỉ có hai tháng Juillet và Août
liền nhau đều 31 ngày.

2. — Từ tháng Juillet ngược lên, từ tháng Août
trở xuống thì sự thiếu đủ mỗi tháng cách nhau,
nghĩa là cách một tháng 30 ngày, tới một tháng
31 ngày.

Sau khi phát-giác ra hai cái sự thật này rồi thì
tôi có chỗ tính-ngó, muốn tìm kiếm một cách nào
cho dễ dàng để bày tỏ nó ra. Tôi chú ý về hai
tháng Juillet và Août liền nhau đều 31 ngày, bèn
lấy đó làm gốc để suy tính. Trước hết sắp hàng 12
tháng ra như vậy:

đủ	đủ	đủ	đủ	đủ	đủ
Janvier	—	Février	—	Mars	—
Avril	—	Mai	—	Jun	
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—

Hay là viết thành con số cho dễ nhận thấy hơn:

đủ	đủ	đủ	đủ	đủ	đủ
1	—	2	—	3	—
4	—	5	—	6	
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—
—	—	—	—	—	—

Tất cả khoảng giữa hai tháng 7 và 8 mà chia nó ra làm hai đoạn, tự nhiên ta thấy tháng 7 trở lên thì lễ đủ mà chẵn thiếu; tháng 8 trở xuống thì chẵn đủ mà lễ thiếu. Độc-giả thử tính theo những con số đã viết ra bên kia coi có phải như vậy không.

Vậy thì tôi tưởng rằng chúng ta có thể đặt ra một câu như câu ca-dao để tiện ghi nhớ như sau này; hoặc để cho bạn cựu học và người chốn hương thôn dùng thì ta đặt thành câu chữ Hán:

七前單大
八後雙大

Thất tiền đơn đại,
Bát hậu song đại.

Nghĩa là tháng 7 trở lên thì tháng lễ đủ (Ai cũng biết ta kể những số 1, 3, 5 v. v... là số lẻ), còn từ tháng 8 trở đi thì tháng chẵn là tháng đủ.

Hay dùng quốc-văn thì ta dịch ngay câu Hán-từ trên đây ra đại-khái như sau này cũng tiện:

7 trở lên tháng lễ đủ.

8 trở xuống tháng chẵn đủ.

Ái tài đặt câu hát, nếu có thể theo ý trên đây mà đặt thành hai câu ca cho hay, để cho ai nấy dễ nhớ dễ hiểu, thì tiện lợi biết bao.

Như cách tôi đã suy xét ra trên đây, tưởng còn tiện hơn là nắm bàn tay lại mà tính. Người ta chỉ nên nhớ rằng lịch tây, duy có tháng 2 có 28 ngày về năm thường, còn năm nhuận thì 29 ngày. Ngoài cái lệ đó ra thì cứ nhớ theo thể kia có lẽ gọn gàng tỏ rõ hơn hết.

Có người nói: Như vậy cũng vẫn là phiền, sao bằng ta bảo thiếu-hạ ghi nhớ có bấy nhiêu đây là đủ: những tháng 4, 6, 9, 11 đều 30 ngày, tháng 2 có 28 ngày (nhuận thì 29), còn những tháng khác đều 31 ngày hết thảy.

Tôi nghĩ như vậy cũng được, nhưng thử hỏi có mấy người chịu nhớ chôn vào trong trí, hề ai hỏi có thể ứng khẩu trả lời được không? — T. V.

Số Quốc trái Đông Pháp

Bữa 1er Décembre, tại dinh Đốc-ly Hanôï có mở cuộc xổ số Quốc-trái Đông-Pháp, kết quả như vậy:

Số 40.442 trúng \$10.000

Số 77.595 trúng \$1.000

Những số: 50.289, 98.150, 93.445, 122.432, 85.378, 54.4000, 46.373, 71.714, 86.580 53.848 12.939, 118.535, trúng mỗi số 500 đồng.

Báo MONDE ra đời



Một tờ báo chữ Pháp mà nhiều người trông đợi—nhứt là các bạn thanh-niên nam nữ—là tờ báo *Monde*, của ông Cao-văn-Chánh, đã ra đời hôm ngày thứ năm 30 Novembre 1933 này, và thật không phụ công những người tin yêu kỳ vọng ở nó.

Monde, tuy là tuần báo, ra ngày thứ năm, song in theo kiểu báo hằng ngày, có 6 trang giấy lớn.

Xem số đầu, ngoài những cái lời nhỏ mọn không thể tránh khỏi, bài vở viết có ý nghĩa, cách xếp đặt có vẻ mỹ-thuật và có nhiều hình đẹp, ai cũng đánh búng.

Tòa báo ở đường Mac Mahon số 73, Saigon.—Giá bán một năm 6p.—Sáu tháng 3p.50—mỗi số 0p.10.

Phụ-nữ Tân-văn xin chào mừng bạn đồng-nghiep và giới thiệu một tờ báo dùng-đắn với các bạn độc giả yêu quý của Bồn-báo.

P. N. T. V.

Hỉ-tin

Chúng tôi đăng tin lành rằng hôm ngày 29 Novembre, thầy Lê-quang-Tổ, Thông-ngôn tại phòng-văn ty Cảnh-sát, đã làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hữu, ái-nữ bà Nguyễn-thị-Thi, nghiệp-chủ ở hạt Thudáumôt.

Chúng tôi xin cầu chúc hai họ Lê-Nguyễn, trăm năm hạnh phúc duyên ưa, sắt cầm hảo hiệp.

Viên-chức bốn-xứ ty Cảnh-sát — Saigon

Mới hay tin rằng đến ngày 15 Décembre 1933 tới đây, ông bà Nguyễn-văn-Báu, Tri-phủ, Chủ-quận Phước-long (Rạchgiá) sẽ định lễ vu-qui cho con gái là cô Jeanne Dươn, có bằng Brevet Supérieur, sánh duyên cùng ông Huỳnh-hữu-Hối, Cử-nhân Luật và Văn chương, con trai ông bà Huỳnh-Tổ ở Long-mỹ, (Rạchgiá).

Phụ-nữ Tân-văn xin chúc cho tân-lang và tân-hương sắt cầm hảo hiệp.

P. N. T. V.

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

TÍN-ĐỒ CAO-ĐÀI NHÓM HỘI NHON SANH TẠI TÒA-THÁNH TÂY-NINH



Ông Trang, là người làm đầu phe chống với ông Lê-văn-Trung

Về phần ông Lê-văn-Trung, ông cho rằng: vì có kẻ nghịch với ông muốn giành quyền đứng làm hại cho Đạo chứ ông không có làm lỗi điều chi, những điều của chúng tôi cáo ông đó điều là chuyện bịa đặt để vu cáo cho ông, việc ngay gian rồi đây sẽ có tòa đời phân xử, ông là người tu hành, ông nguyện giữ cho tròn một chữ « nhân » mà thôi.

Đối với cuộc nhóm hội Nhon-sanh này, ông Lê-văn-Trung cho rằng: họ làm sai phép, không đúng theo luật Đạo, nên ông không kể là gì, và ông cũng không cho phép mở cửa chánh điện cho tín đồ lễ bái.

Vì vậy mà cũ mấy trăm tín đồ nam nữ phải đứng ngoài đường cái mà làm lễ. Lúc lạy, họ khóc riu riu rít rít thật là buồn cười. Họ nói: « Vì bởi chúng anh cả ta (anh cả là ông Trung) đem da chẳng lành, cho nên ngày nay anh em cả em chúng ta mới bị bắt bủ như vậy! »

Lúc nhóm lập ban Trị-sự xong, thì ban Trị-sự hiệp cùng mấy trăm tín đồ nam nữ đi lại Giáo-tông-đường mời ông quyền Giáo-tông lại hội, của Giáo-tông đường đồng công khốn chật, ông Giáo-tông không tiếp ai cả.



Một buổi nhóm của tín-đồ đạo Cao-Đài

Vì có tiếng đồn buổi nhóm này họ sẽ dùng cách bạo động, nếu ông Trung không chịu ra khỏi thánh địa hoặc đi tịnh, họ sẽ khiêng ông đi; cho nên bữa nay cách gìn giữ cửa ngõ nghiêm ngặt lắm, chính bà Lê-văn-Trung buổi sáng ấy cũng đã đến Giáo-tông đường để gìn giữ ông Trung nữa.

Ông Giáo-tông không tiếp: ban Trị-sự cùng mấy trăm tín đồ phải trở về nhóm lại và quyết định không nhìn nhận ông Trung là Giáo-tông nữa.

Kết cuộc buổi nhóm này cũng không làm gì được theo chương trình đã định, mà ông Lê-văn-Trung cũng vẫn còn làm quyền Giáo-tông như thường, có điều chúng tôi chú ý hơn hết, là lúc lập xong ban Trị-sự, ông trưởng ban có rao lên, ai có ý kiến gì muốn bày tỏ giữa hội thì được phép nói.

Cũng có đôi ba ông xin nói, nhưng nói là, chỉ bên phải nữ có hai cô tín nữ lên diễn-dàn và nói nhiều hơn hết.

Người nói trước là cô ba Thanh (Giadinh);

Người nói sau là cô Trần-nguyệt-An (Gò-cong);

Hai cô lên diễn-dàn một cách dạn dĩ, và có lối cách; ai cũng phải phục tài-nói của hai cô.

MỘT CÁCH XỬ TỘI CỦA DÂN ZOULOUS

Ông Attilio Gatti, một nhà thám-hiểm trứ danh ở nước Ý, nhưn một cuộc độ-thăm ở đất Zululand (xứ của dân Zoulous, ở về phía Nam, châu Phi (Afrique) dưới quyền cai-trị của người Anh-là) có dịp may ăn ở chung với người bản-xứ và được mục-kích một cảnh-trang lạ lùng giữa đám người dã-man này. Dưới đây là lời ông thuật lại.

Dân Zoulous ở về miệt núi, miền Bắc đất Zululand, thường phải chống cự một cách can-dãm với giống sư-tử, — cái vạ lớn nơi đây —, để bảo toàn sự sống của họ. Người ta gọi họ là dân « Bantu-Simbas » nghĩa là giống « người sư-tử » để biểu-hiệu cái tài hay của họ.

Mấy tháng nay, trời hạn. Trong rừng khô nóng, các con thú mới rút lần lên miệt núi cho nên giống sư-tử thiếu vật thực, phải tìm theo lên đó kiếm mồi. Chúng nó đi có đoàn, rất là nguy-hiểm cho dân trên núi. Mỗi ngày, đều có một tốp « người sư-tử » đi săn sư-tử. Tuy vậy, làm sao mà giết chết hết thú ấy được, cho nên đêm nào cũng có chúa sơn-lâm đến viếng làng, ngày nào cũng có một tên dân bị thỉnh về rừng.

Dân sự bấy giờ khủng-khếp quá, mới trách móc mấy ông thầy phù-thủy trong xứ, sao không cầu khấn cùng tế thế nào cho dân khỏi cái nạn ấy.

Sukumbana, ông phù-thủy được yêu-chuộng hơn hết trong đám, mới làm lễ hỏi thần rồi công-bố cho dân biết : « Thần linh cho ông ta hay rằng sự nắng hạn lâu dài và cái vạ sư-tử đều là bởi trong đám dân « Bantu-Simbas » có một người có con mắt tà vạy, đem cái xui xẻo cho cả xứ. Bấy giờ thần dạy cho Sukumbana phải tìm cho được tên dân có con mắt tà vạy ấy, để xử tội nó thì trong xứ sẽ được yên ổn. » Làm sao mà kiếm cho ra tằng có con mắt tà vạy ? Ông phù-thủy nói rằng thần dạy anh ta kiếm « tội nhơn » bằng cách « đánh hơi », một cách đã quen lâu với dân Zoulous.

Tôi biết rõ chuyện này là nhờ có Xipooso, chủ-tướng quân Bantu-Simbas, cất nghĩa. Xipooso nhờ tôi cứu mạng nó trong một cơn nguy-hiểm nên nó đối với tôi rất trung-thành, dạy cho tôi biết các điều bí-mật của tôn-giáo dân Zoulous. Chỉ có một mình tôi, là một người « da trắng » được dự vào mấy cuộc tế lễ kín-nhệm của dân này mà thôi.

Phù-thủy Sukumbana xin phép chủ-tướng Xipooso làm lễ đánh hơi. Xipooso không khứng,

biết rằng sau cái lễ này, thế nào cũng có một người bị xử chết mà quan trên (người Anh-là cai-trị) thì cấm nhặc sự giết người. Nhưng, tuy có lệnh cấm của chủ-tướng mặc dầu, dân Zoulous không chịu bỏ qua, chúng nó tính làm lên Xipooso vì cái tánh háng của chúng nó đã thắng sự kiêng nể pháp luật.

Rồi một buổi trưa, Tuabeni, thằng Zoulous hiền từ hơn hết, dắt tôi đi một cách bí-mật, không nói rõ nó muốn dẫn tôi đi đâu. Tôi vì tánh hiếu kỳ vui lòng theo nó. Tuabeni dẫn tôi đến một chỗ đất trống trong rừng, nơi đây đã tụ-hợp hơn một trăm thằng Zoulous, ngồi chồm hồm chung quanh một đám lửa. Thấy tôi đến, chúng nó tỏ dấu không vui mà có ẩn chút tình sợ sệt và nghi ngờ, khác hẳn mọi khi thấy tôi, chúng nó chào mừng niềm nở. Tuabeni mới nói vài lời với ba ông lão Zoulous và xây lại nói với Sukumbana chỉ đó. Sukumbana mới đứng dậy, cho tụi kia biết rằng tôi đến đây xem rồi sẽ kín miệng không thuật lại cho quan biết đâu. Chừng ấy, quân Zoulous mới hết nghi ngại và đối với tôi có vẻ thân mật như xưa. Tối đêm ấy, tôi ngủ với chúng nó gần đám lửa ấm áp giữa rừng... Sáng ngày, mở mắt ra thì tôi thấy chúng nó đang lẩn-xấn sửa soạn đều gì bí mật lắm. Một giọng hát cất lên nghe buồn thảm. Quân Zoulous tụ lại chung quanh ông phù-thủy Sukumbana. Thôi chắc rồi ! quân này cãi lệnh chúa-tướng Xipooso mà làm lễ « đánh hơi ». Rồi một trăm mấy thằng Zoulous vạm-vô xúm lại ngồi chồm hồm theo một vòng tròn lớn, chính giữa có ba ông lão Zoulous già hơn hết, phù-thủy Sukumbana và Suakini, lão phù thủy « đánh hơi ».

Suakini, cao lớn, ốm lẹ kỳ, mới đứng dậy, hai con mắt lom-lom nhìn một cây lao găm dưới đất, rồi lão nhẩy tới nhẩy lui, trong khi quân Zoulous hát giơ rập một giọng. Tiếng hát giơ cất lên cao rồi lần lần hạ xuống kể im mất. Lão Suakini, vẫn ngo cây lao, cặp mắt như có hào-quang. Rồi thỉnh lình lão chạy chung quanh cái vòng người ta, chụp từng đứa mà hỏi. Lúc ấy quân Zoulous cất tiếng hát giơ, tiếng ấy làm như khiến Suakini háng thêm, lão chạy, nhẩy, thở hồng-hộc, chụp đứa này người rồi xô nó ra chụp đứa khác. Người kết cái vòng rồi, lão làm trở lại. Thỉnh lình, Suakini đứng lại, rồi lão nhẩy tới chụp tên Siliva, một thằng Zoulou còn trẻ, tôi quen biết nhiều. Lão gào:

quần tay Siliva, kéo xén nó vô chính giữa vòng trong khi Siliva vùng vẫy, mặt mày thất sắc, cặp mắt lộ vẻ sợ hãi gớm ghê. Suakini la lên :

— Đây, thằng này có con mắt tà vạy, tại nó mà tai nạn đến cho ta !

Bao nhiêu quân Zoulous đều phất đứng dậy, hét lên chưởi rủa thằng Siliva và trong một phút, tên này bị trói thút kẻ nơi một gốc cây lớn. Quân Zoulous ngồi vòng tròn lại, chính giữa vẫn có ba ông lão, Sukumbana, thêm Siliva trói nơi gốc cây. Đầu đầy ăm ắp. Chừng lão Suakini đem vô trong vòng một cái nồi đựng nước sôi thì chúng nó cất tiếng hét la vang rân. Đây là cách « thử lửa » mà lâu nay tôi vẫn nghe nói.

Siliva ngo chừng cái nồi nước sôi, mặt tái xanh. Nó biết rằng một lát đây người ta sẽ nhúng một bàn tay của nó vô trong đó và nếu bàn tay còn nguyên (không bị phỏng) thì nó mới vô tội. Mà làm sao trông mong có cái chuyện mẫu-nhiệm như vậy được ?

Suakini bước lại mở trói cho Siliva, nắm tay nó kéo lại nồi nước sôi, nhúng bàn tay nó vô đó. Một tiếng hét la chát chúa của quân Zoulous làm bị mất tiếng rủa của Siliva, lẫn tiếng rủa của tôi, vì thấy chuyện tàn nhẫn gớm ghê này mà la lên. Bấy giờ làm thế nào mà cứu thằng vô tội khỏi tử dã-man này ? Có một mình tôi nơi đây, không khi giới gì hết. Bấy giờ, quân Zoulous không phải là những bọn yêu quái tôi, bạn trung-thành của tôi nữa. Chúng nó đang cơn háng, cái bản-chất dã-man của chúng nó đã xuất-hiện ra làm chúng nó trở nên mấy con thú dữ. Nếu tôi đứng ra can-dân thì chúng nó sẽ giết tôi liền. Tôi liệu thế nguy, ngồi ăm ắp đợi dịp cứu Siliva.

Siliva được buông ra, ngã lặn xuống đất, ôm bàn tay phỏng mà kêu rú, lăn-lộn dữ dội như một con thú bị trọng thương. Suakini ra dấu bảo quân Zoulous nín lặng. Joan nó kêu án lớn lên : « Siliva là tội-nhơn. Tại nó đã săn bắt thú rừng và kêu sư-tử lên núi. Nó phải chết về mũi nhọn của cây lao chúng ta. » Dứt lời, một chục thằng Zoulous nhẩy tới chụp Siliva đang vùng vẫy mà trói nó nơi cột cây. Tôi thừa dịp chúng nó đang lộn-xộn, lộn chạy đến mấy cái lều mà tôi thấy có mấy người đàn-bà con gái Zoulous đang đứng xa dòm chừng cảnh ấy, có vẻ lo sợ. Nơi đây, tôi gặp con Mda-bull, đứa con gái đẹp mà tôi biết nó dễ ỷ thương Siliva đã lâu. Tôi kéo riêng Mda-bull ra chỗ vắng, bảo nó phải chạy kiếm Xipooso lập tức thì mới mong cứu người yêu của nó được. Mda-bull ngo

tôi có vẻ cảm-dong, trung-thành và biết ơn, nó ngậm ngừ, sợ luật nghiêm của quân Zoulous. Tôi hứa sẽ bảo-hộ nó đến cùng-sẽ nó mới chạy đi, mau như cây tên, chạy về miền núi là nơi sư-tử trú-ngủ.

Tôi lên lên trở về chỗ cũ, không ai thấy chi hết. Siliva bị trói nơi gốc cây, không thêm kêu la nữa, dường như cái tánh can-dãm của nó vẫn còn, nó ngo quân Zoulous coi bộ khi miết mà ngo tôi như cầu khấn : có lẽ nó thấy tôi đã làm giặc chi này. Trong lúc ấy, quân Zoulous bàn tính coi phải giết Siliva bằng cách nào. Tôi nghĩ chắc phải đợi trong hai, ba tiếng đồng hồ Mda-bull mới dẫn Xipooso đến kịp. Bấy giờ làm sao thui lại giờ xử tử Siliva ? Tôi đã nhưt định nếu lều mang đứn đầy, đi vô giữa vòng, làm bộ không thấy mấy cặp mắt bất bình, cái vẻ dữ tợn của quân Zoulous hiểu rằng tôi muốn giết Siliva khỏi tay chúng nó. Tôi khước phép xin với Sukumbana và Suakini cho tôi vài lời, viện lẽ rằng tôi là bạn trung-thành của giống Bantu-Simbas. Chúng nó cho phép tôi nói. Tôi bấy giờ không biết nói gì, mới nói sang-dàng có ca có kệ không nghĩa lý gì cũng như mấy bài đit-cua của quân Zoulous. Chúng nó lảng-lạng nghe tôi, có vẻ kính phục mà cũng có vẻ ngờ vực, lấy làm nóng mà trông tôi kết-liệu. May sao, khi ấy tôi nghĩ ra một kế. Rút trong túi của tôi một cái thủy-biểu (baromètre) tôi đưa lên trước mặt chúng nó với cái máy chụp hình của tôi mà nói : « Các anh thấy hai vật này không ? Đó là hai món mẫu-nhiệm của xứ tôi. Chúng nó nói với tôi nếu mấy anh thả Siliva ra, tha tội cho nó thì trời hết hạn, sẽ mưa lớn. »

Không ai trả lời hết, chúng nó không cãi lời tôi mà làm thỉnh. Tôi biết quân Zoulous không tin nên bối rối quá. Khi ấy, cặp mắt tôi bỗng đổ ý đến cây kim của cái thủy-biểu. Tôi giựt mình. Lăn thử nhứt, từ mấy tháng trước, cây kim chỉ ngay mực « mưa ». Tôi dòm trời, quả thiệt đặng xa có mấy đám mây to, màu xám. Tôi mới la lên :

— Khoan đã ! Tôi xin các bạn hãy đình lại giờ xử tội Siliva.

Rồi chỉ một cái lều gần đó, tôi nói tiếp :

— Trước khi cái bóng của cái lều này đi tới gốc cây, tôi sẽ làm trời mưa xuống.

Tôi đã tính, trong hai giờ nữa, cái bóng của cái lều mới đi tới gốc cây và trước lúc ấy không chừng một là trời mưa xuống, hai là Xipooso chạy tới kịp, để cứu Siliva.

Suakini mới đứng dậy và thế lời cho quân Zou-

PHỤ NỮ TÂN VĂN

lous mà đáp. — Chúng tôi tin lời ông! Nhưng, nếu bóng lều đi tới gốc cây mà trời chưa mưa thì Siliva phải bị chết.

Quân zoulous đồng reo lên, tỏ dấu ưng thuận.

Rồi chúng tôi bắt đầu đợi. Hai giờ này, tôi xem nó dài hơn hết trong mấy giờ đã trải qua của đời tôi. Con mắt tôi từ cái đồng hồ nhỏ đi qua cái thủy-biểu, từ Siliva ngó lên trời, từ bóng lều qua mấy dãy núi là nơi trông mong dạng của Xipooso. Siliva, mấy lão già Zoulous, hai ông phù-thủy và đám quân Zoulous cũng nóng lòng trông đợi như tôi; chúng nó mắng hết ngó cái bóng lều tới ngó mấy đám mây, mà gần quên phứt chúng nó hiệp nơi đây để làm gì.

Hai giờ đã trải qua, thêm hai chục phút nữa, thế mà không thấy dạng Xipooso, cũng chưa có một giọt mưa. Cái bóng của lều nọ thì lần lần đi tới gốc cây... Rồi bây giờ nó đã giáp nơi kỳ hẹn đó! Quân Bantu-Simbabwé đứng phắt dậy một lượt, cất tiếng hát reo mừng, chạy chung quanh cây có cột Siliva mà nhảy múa, cầm lao chom chồm, mũi nhọn lều và sáng ngời. Tôi thấy Siliva rần vùng vẫy cho đứt dây trời chặc nó nhưng vô hiệu-quả. Cặp mắt nó lộ vẻ kinh sợ hãi hùng. Cái ché của nó sẽ ghé góm, người ta xử nó bằng cách «phóng lao».

Tôi thì không biết làm sao mà cứu vớt nó, thật nguy quá. Đây, lẽ phóng lao đã khởi. Một thằng Zoulou trong cái vòng người vây xung quanh Siliva dừng lại, nhắm ngực của Siliva mà phóng mũi lao của nó. Mũi lao đâm vào thịt rồi thì nó rút ra, một đường máu chảy dài xuống. Cái vòng người chạy vây tròn một bên nữa rồi có một tên khác phóng cây lao của nó vào ngực Siliva phóng vào rồi rút ra. Rồi chúng nó chạy vòng tròn, vẫn la hét ầm-ĩ. Thế mà trời chưa mưa, cũng không thấy dạng Xipooso.

Trong một lát, thấy trên ngực của Siliva, chung quanh trái tim nó, có hơn mười vết, máu từ đó mà chảy dài xuống đất. Một phút nữa thì Suakini, lão phù thủy, sẽ phóng cây lao chót, mà chuyển này sẽ nhắm ngay trái tim của tôi-nhơn và cây lao chót này sẽ đâm thật sâu để đóng luôn thân mình Siliva dính vào cây.

Máy sao hồi này, tôi thấy dưới triều núi có một lớp người chạy đến lạ như tên. Đứng xa có dạng chủ tướng Xipooso, trên đầu và có chùm lông lớn phất xo-xy. Thật có khác nào trong một tiên-thuyết đầu, Xipooso vừa đến kịp giờ chót để cứu kẻ vô tội. Tôi thật lớn : « Chủ tướng Xipooso kia kia » Quân Zoulous giết mình dừng cuộc phóng lao, đứng như tên chủ chúng nó thưng tĩnh cái

máu say của chúng nó, hết thấy cả cái vòng ra, nói truyền : « Chủ Xipooso ! Chủ Xipooso ! » có vẻ sợ và lo ngại.

Xipooso chạy tới hào hển. Mấy người đi theo nó lật dật chạy tới mở trời cho Siliva và để nó nằm xuống đất. Xipooso quát mắng quân Zoulous làm chúng nó hết hăng và trở nên hiền ; hết thấy đồng củi đầu ngó xuống đất, như mấy đứa trẻ có tội.

Tôi đề cho Xipooso bớt mệt rồi mới thuật chuyện đầu đuôi ra làm sao cho và nghe. Trong lúc ấy còn Mbabuli cũng đã chạy về, tuy mệt ngất nhưng nó còn nhớ hái những lá cây làm thuốc rồi nó lại băng đắp những vết thương của Siliva.

Tôi thì nói giải hòa giữa chủ với quân. Nhưng Xipooso giận dữ, tuyên-bố rằng sẽ phạt nặng những kẻ đã cãi lệnh nó. Xipooso ra dấu, bảo quân Zoulous phải ngồi theo thứ tự. Nó thì ngồi dựa một cái lều, gần mấy ông lão Zoulous, trước mặt nó có Siliva, tên này nhờ Mbabuli khéo săn sóc, với cũng nhờ cái sức mạnh phi thường của quân tướng núi, nên coi nó chẳng nao núng bao nhiêu vì mấy vết thương khi nãy. Sau lưng Xipooso có đoàn lính hầu hạ của nó. Hai bên, có hai khóm người, một khóm có Sukumbana, một khóm có lão Suakini.

Tôi ngồi gần Xipooso, lấy làm lạ mà thấy quân Zoulous có trật-tự, hiền-hậu và dễ dạy, không đưa nào mở miệng nói điều gì trong khi Xipooso tuyên án, không tỏ dấu bất phục hay là cưỡng lý sau khi nghe lệnh phạt, thật chúng nó khác hẳn lúc này, trong cơn điên dữ.

Xipooso đứng dậy, viện chứng có danh rành rồi hỏi mấy ông lão Zoulous. Mấy ông già này, có lẽ đến trăm tuổi, cúi đầu nghe Xipooso rầy la và khép nép xin lỗi. Nhưng Xipooso không động lòng một mực tuyên án. Nó phạt mấy tướng già phải lột chức của họ trong một tháng. Chức của mấy ông là chức đại anh-hùng, biểu-hiệu bằng một cái vòng bằng sừng họ mang trên tóc. Cái vòng ấy tỏ cho mọi người biết rằng mấy lão cừ này có chống cự với dân da trắng khi mấy người sau này đến chiếm-cử xứ Zululand, và họ đã có giết ít nữa là nếm mạng người da trắng. Mấy ông già này lấy làm vinh-diệu với cái vòng ấy, nên phạt họ không được mang nó trong một tháng thì họ đau đớn buồn rầu lắm. Tay vậy, họ không tỏ dấu giận dữ.

Bây giờ, tới phiên mấy lão phù-thủy. Xipooso phạt họ phải thất-nghiệp trong mười bốn tháng nghĩa là họ bị tước chức phù-thủy trong thời-kỳ mười tháng. Mà nếu họ còn tái-phạm nữa thì sẽ bị cách chức luôn.

Tới phiên Siliva. Siliva đứng dậy thề thốt rằng mình vô tội. Xipooso công nhận như vậy và hứa sẽ theo luật công bình mà bồi thường thiệt hại cho nó.

Bây giờ, xử chung quân Zoulous. Mỗi tên Zoulou phải đem cho Xipooso một con bò cái tốt đẹp, ngày mai này. Mỗi lão phù-thủy và mỗi ông lão cừ thì lại phải nộp năm con. Rồi Xipooso sẽ lấy phân nửa số bò đó mà cho Siliva, còn phân nửa về ông chủ tướng, tất là Xipooso.

Xử xong, Xipooso đứng dậy nói : « Ta đã theo lệnh của thần mưa Ungiana mà tuyên án. »

Khi ấy, trời mưa xuống, dường như công-nhận lời của Xipooso. Quân Zoulous mừng reo, la reo lên :

— Thần Ungiana cho nước xuống cho chúng ta ? Ông tổ da trắng (tất là tôi) đã nói rằng ! Chủ Xipooso đã xử công-bình.

Rồi chúng nó vui mừng hát xướng. Tôi thì cảm ơn đám mưa không biết chừng nào ! Tuy nó đến có hơi trễ hơn lời tôi đoán, song nó cũng đến kịp bồi đắp cho cái mưu của tôi không thành ra giả dối và tôi khỏi mất lòng tin-nhiệm của quân Zoulous kính yêu tôi. ATTILIO GATTI

DÒI CHỖ

Kể từ 1er Janvier 1934, nhà báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ dời về đường Massiges số 65 ; và sẽ đặt thêm một số để tiếp nhận thư từ và thâu tiền báo ở số 85 đường d'Ormay (tại nhà in ông Jh. Viêt). — Thư từ, bài vở và tiền bạc xin gửi ngay cho :

Mme NGUYỄN-ĐỨC-KHUÂN
Chủ báo Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges, Saigon.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

Đôi lời kính cáo

Quan bác-sĩ M.L.R. MONTEL mời ở
tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh
như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page

kể từ ngày 25 Octobre 1933.

Xin các bệnh nhơn lưu ý.

THÊU MÁY

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu
Thêu chỉ laine bằng tay và máy

Xin mời qui cô qui bà đến xem, bản trường
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccard, 78 - CHOLON

Ngang trái linh-tập, gần cửa lớn Xã-tây - Cholon

AI CÓ XE CŨ MUỐN BÁN

CÓ NGƯỜI MUỐN MUA :

Một cái xe hơi 2 chỗ ngồi còn tốt.

Một cái xe camion nhỏ

(camionnette 1 tonne)

Xin đến nơi nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

**Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre**

Bủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :
**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Một bức thư...
(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHÍ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bệnh mình mẩy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sở mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lứa) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hổ với cái tên (Chí Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thư này, đến tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trưởng Xuân commerçant à Lagi (Annam) Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Calisses à Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán đầu Khuynh-Điệp có bán).

**Đồ Trang Điểm hiệu
"TOKALON"**

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp **TOKALON**

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn **TOKALON**

Savon
Xà-bong **TOKALON**

Parfums
Dầu thơm **TOKALON**

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miền
Maison G. RIETMANN

76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

**Công-nghệ Annam
đà tiên bộ !**

Có ba Hương và có hai Xuân đi chợ gặp nhau :

Có hai Xuân nói: Vậy chứ chị mua đôi bông tai hột xoàn đó mấy trăm mà đẹp dữ vậy ?
Có ba Hương nói: Có đâu mà mấy trăm, đây là hột xoàn mới, chờ lúc kinh-tế khủng-hoảng này tiền đâu mà bỏ ra năm bảy trăm để mua hột xoàn tây !

Có hai. - Chén ơi ! Vậy sao nó giống hệt xoàn tây đã lạnh lại sáng nữa. Đây này, em cũng mua hột xoàn mới mà sao mới một tháng mấy mà nó đã lờ nước rồi.

Có ba. - Chị mua đâu đó ?

Có hai. - Ở Chợ-mới Saigon.

Có ba. - Hèn chi ! Em mua của người Annam mình làm ra, tiệm đó ở Chợ-cũ số 58 đường Vannier. Em xài đã lâu rồi mà nó cũng còn tốt vậy. Nhiều người họ tưởng lầm là xoàn tây.

Có hai. - Vậy thì em cũng xuống Chợ-cũ mà mua một cặp.

Có ba. - Chớ nhớ, số nhà 58 đường Vannier. Tiệm đó có may đồ Annam nữa, đã khéo lại mau mà giá lại rẻ. Minh cũng nên cố-động giúp cho nhà công-nghệ Annam cho mau phát đạt.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Sáu quan thượng-thor mới ở Bắc-kỳ.

Do chỉ dụ mới của vua Bảo-Đại, xứ Bắc-kỳ sẽ lập một Hội-dồng Cố-vấn, có 6 hội-viên, được ngang hàng với các quan Thượng-thor ở triều-đình Huế.

Có tin nói rằng quan Thống-sứ Tholance đã lựa xong 6 viên Hội-dồng Cố-vấn ấy rồi: 4 quan Tổng-đốc 4 tỉnh lớn, 1 quan Tổng-đốc bồi-hưu, và 1 nhà thân-thương đại-biểu cho nông công thương-giới, kể ra sau này :

M. M. Hoàng-trọng-Phu, Tổng-đốc Hà-dông; Trần-vân-Thông, Tổng-đốc Nam-dinh; Vi-vân-Định, Tổng-đốc Thái-bình; Lê-vân-Định Tổng-đốc Bắc-ninh; Nguyễn-năng-Quốc; Tổng-đốc trí sĩ và Lê-vân-Phúc, chủ nhà-in Đông-kinh.

Ông Tholance đã trình việc này lên quan Toàn-quyền để ngài chuyển gửi vào triều Huế cho vua Bảo-Đại phê-chuẩn.

Cuộc hát giúp nạn dân bị bão.

Tối nay, thứ năm 7 Décembre, hội Trung-kỳ Ái-hữu ở Saigon sẽ tổ-chức một đêm hát để thân tiền giúp hết cho anh em bị bão ở hai tỉnh Phú-yên, Bình-định.

Đêm hát này, bạn cải-lương Phước-Cương sẽ diễn tuồng « Từ-dô-tương » tại nhà hát Tây, đồng-báo nên đến xem, trước mua vui sau làm nghĩa.

Không có diễn-thuyết tại hội Khuyến-học

Theo lệ thường mấy tháng nay, mỗi tối thứ tư đều có diễn-thuyết tại hội Khuyến-học, ở đại-lý Gallieni, Chợ quán, và cuộc diễn-thuyết nào cũng được công-chúng như là các bạn thanh-niên-hoan nghinh, đến nghe đông lắm.

Không ngờ, hôm tối thứ tư 29 Novembre, nhiều người dật nhau đến hội Khuyến-học, thấy cửa đóng kín mít. Hỏi ra mới biết, không phải tối đêm ấy không có diễn-giả xin đăng đàn, mà vì sao đó... nên mới không có cuộc diễn-thuyết. Tiếc thay !

Giá tiền mượn sách của Nam-kỳ Thư-viện lại hạ 40% cho độc-giả bốn-xứ.

Tháng Octobre 1933 lại thêm 42 độc-giả: 31 người Pháp 11 người Nam, cộng với 55 người tháng trước, Thư-viện hiện có 97 độc-giả.

Bắt đầu từ 1er Décembre 1933, những độc-giả ở xa cũng có thể mượn được sách của Nam-kỳ Thư-viện, giá tiền mượn của người bốn-xứ lại hạ tới 40% theo giá mới:

1 tháng	0\$80	6 tháng	3\$00
3	1.50	1 năm	6.00

Số sách lại tăng thêm lên 2.000 quyển cộng với 5.200 quyển tại Thư-viện hiện có 7.200 quyển sách chữ Pháp. Lại mới in xong bản liệt-kê các tên sách phần thư nhất (catalogue 1).

Lần lần chúng tôi sẽ sửa đổi cho được tiện lợi để độc-giả

xa gần cùng hưởng quyền lợi như nhau.

Nam-kỳ Thư-viện lại cáo

Ông Krauthelmer sẽ quyền chức Toàn-quyền.

Điện-tin ở Paris mới đánh qua cho hay rằng đêm 29 Novembre vừa rồi, ông Yves Châtel, Khâm-sứ Trung-kỳ, về nghỉ bên Pháp bấy lâu, đã xuống Marseille, để đáp tàu trở qua Đông-dương, lãnh chức Khâm-sứ Trung-kỳ như trước.

Điện-tin ấy cũng cho hay luôn rằng nay mai quan Toàn-quyền Pasquier sẽ về Pháp, trong lúc nghỉ vắng mặt thì ông Jean Krauthelmer, Thống-đốc Nam-kỳ sẽ quyền chức Toàn-quyền, để chức Thống-đốc lại cho ông Pagès, nguyên Thống-sứ Bắc-kỳ.

Vụ á-phiện lậu ở Sông-cầu.

Cách đây không lâu mấy, viên-chức sở Thương-chánh Qui-nhon (Trung-kỳ), có bắt được một chiếc ghe của người Nhựt-bồn đi gần Sông-cầu, trên ghe ấy có chứa hơn 450 ki-lô á-phiện lậu.

Theo lời người Nhựt khai thì họ tình cờ á-phiện ấy, đi xứ khác, chờ không phải đem vào cõi Đông-dương, nhưng rồi bị gió, nước, đưa đẩy, ghe họ tập gần duyên-hải Trung-kỳ mà bị bắt. Và lại trong lúc lính Thương-chánh bắt ghe họ, thì ghe họ cũng vẫn còn ở ngoài biển, họ chưa có đem á-phiện lên bờ bao giờ.

Vụ này giải đến tòa-án Sông-cầu. Sở Thương-chánh là nguyên cáo, xin phạt người Nhựt kia phải bồi-thường thiệt hại 450.000\$, nghĩa là 3 lần giá tiền á-phiện lậu bị bắt đó.

Ngày thứ hai 4 Décembre, quan tòa Trần-vân-Tý ở Saigon đã ra Sông-cầu, để ngày 7 Décembre ngồi chánh-tòa, xử vụ á-phiện lậu này.

Ông Pargoire kiện báo l'Opinion.

Gần đây, có nhiều tờ báo Pháp Nam công-kích ben Cửu-tê Thất-nhiếp, như là ben Đồng-nghiep l'Opinion công-kích ông Pargoire là người làm đều ben Cửu-tê một cách nhiệt-liệt. Báo l'Opinion nói ông Pargoire làm việc công-mại chuyên quyền như việc riêng của mình.

Không thể chịu nổi những lời công-kích của báo l'Opinion, ông Xã cựu Pargoire liền đâm đơn kiện, xin báo l'Opinion phải bồi-thường thiệt hại 5.000 \$.

Sớm mai ngày thứ bảy 2 Décembre, tòa Saigon họp lại do quan tòa Walrand chủ tọa, đã đem vụ này ra xử. Cả hai bên nguyên bị đều có mướn Trạng-sư biện hộ.

Tòa đình vụ này lại 8 ngày mới tuyên-áo.

Vì chuyện công ích, vì bình-vực cho anh em thất-nhiếp mà ben Đồng-nghiep l'Opinion bị ông Pargoire lôi ra tòa, tưởng Tòa cũng sẽ nghĩ đến chỗ ấy mà ben Đồng-nghiep của chúng tôi ở đường Pellerin được trắng án.

● Sự nghiệp hơn 80 muôn bán có một muôn đồng!

Ngày 30 Novembre vừa rồi, tòa có nhóm xử vụ phát-mại do ông Pujos ngồi chánh tòa.

Nguyên ông cựu đốc-phủ-sứ Nguyễn-văn-Dũng ở Khánh-hội (Saigon) có thiếu nợ Chà-và 3.300\$, trả không nổi. Chà-và kiện, tòa cho phát-mại một sở bất-động-sản ở Saigon, trước kia giá đáng 40.000\$, nhưng chỉ bán được có 7.000\$, mà người Chà chủ nợ kia cũng không được lãnh một đồng su nào trong số tiền ấy cả, vì sở đất ấy đã cầm thế cho người khác trước rồi.

Muốn đã nư giận, tên Chà này kiện một lần nữa, và xin phát-mại 10 mẫu đất của ông Dũng ở bên Nhà-bè. Ba năm về trước, 10 mẫu đất này trị giá đến 300.000 đồng là ít, thế mà bữa đem ra bán, toà ra giá có 1.000 đồng.

Rốt cuộc, sở đất của ông Nguyễn-văn-Dũng bán được 10.700 đồng bạc, thiệt là rẻ.

● Hai đêm hát do Báo - giới Nam-kỳ tổ chức.

Không muốn bỏ-hào cò-động trên báo, mà bây giờ các bạn làng văn Namkỳ lại muốn ra tay làm việc, để kiếm chút ít tiền cứu giúp cho anh em bị bão ở hai tỉnh Phú-yên, Bình-định (Trung-kỳ).

Sau khi hội hiệp bàn tính, anh em trong làng báo định tổ-chức hai đêm hát tại nhà hát Tây Saigon, vào ngày 16 và 17 Décembre tới đây, do ban cải-lương Trần-Đất hát giúp.

Không phải nói nhiều, hai đêm hát này sẽ là hai đêm hát đặc-biệt, và chắc sẽ được đồng-báo hoan-nghinh, tiếp tay với bọn làm báo chúng tôi, vo tròn quá phúc.

● Bà Đào-tiến-Tường được ân xá.

Sau vụ biến động ở Hanôï vào ngày 10 Février 1930, vợ chồng ông Đào-tiến-Tường ở Hanôï đều bị bắt về tội chứa chấp nhiều yếu-nhơn trong Việt-nam Quốc-dân-đảng như như Ký-Con, Nguyễn-văn-Nho (em Ng. Thái-Học), Ng.-văn-Khoi tức Thanh-Giang... và chứa bom tại khu vườn của ông ở đường Đê-hữu-Vị.

Hội-đồng Đê-hình xử chồng 5 năm khổ-sai, vợ 10 năm cấm cố. Ông Tường bị đày lên thượng-du, mắc bệnh nặng, đem về Hanôï, kể chết ở nhà-thương Phủ-đoàn; còn bà Tường vẫn bị giam ở khám Hanôï.

Năm 1931, ông Reynaud, Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa đến

Hanôï, con gái ông Tường có làm đơn xin ân xá, cho cha mẹ, nhưng không có kết-quả gì hết. Hôm nay, nơn có luật đại xá ban hành ở Đông-dương, nên bà Đào-tiến-Tường vừa được ân xá, đã ra khỏi ngục.

● 180 nóc nhà ra tro.

Ngày 18 Novembre, tại ga Kép, các Phũ-lạng-thượng (lính-kỵ) 18 cây số, có một trận hỏa tai rất lớn, cháy tiêu đến 180 nóc nhà.

Ban đầu lửa phát cháy tại đây nhà trong của M. Bàng-nguyên-Dũng, một nhà giàu có lớn ở đó, rồi lần lần cháy sang các nhà và phố khác.

Sự thiệt hại về trận hỏa tai này, riêng phần ông Dũng hết 3.000 \$ còn các chủ khác bị thiệt hại lấy tính tới 5.000\$.

Ông Dũng đang bị nhà chuyên trách đòi hỏi và những người có nhà bị cháy lấy cũng xúm nhau lại kiện ông Dũng bồi thường sự thiệt hại cho mình.

● Bắt được bọn làm giấy bạc giả

Đầu tháng Novembre này, ông Huyện Gia-lâm có đến xét nhà tên Cừ ở làng Cũ-bi, tổng Đặng-xá, vì có người mach tên ấy làm giấy bạc giả 5 và 1 \$.

Xét nhà Cừ, gặp 10 tờ giấy kỳ-lân và một đồng giấy mới đổi, còn sót những mảnh nhỏ có chữ « Banque de l'Indo-chine » và « Une piastre » có tờ lại có cả đầu người.

Cừ khai một tên thợ sơn ở đậu nhà nó, tên là Hiệu, quê ở làng Văn-tri (Phủ-yên) làm, nhưng lúc ấy, Hiệu đã qua làng Phù-đồng.

Ông Huyện Gia-lâm cho người tìm bắt được tên Hiệu, Hiệu khai học nghề làm giấy bạc giả với một người ở Hanôï và nó mới tập làm thử chớ chưa tiêu-thụ lần nào.

Cừ và Hiệu đều bị giam và nhà chuyên trách còn đang tìm tên thứ ba ở Hanôï.

Kho sách thanh niên

Trần-hưng-Đạo, soạn-giả : Phạm-minh-Kiến,	bộ 7 cuốn	1\$00
Sóng tình, tác-giả : Cầm-Tâm,	bộ 8 cuốn	1.00
Tiền-Lê-Vận-Mạc,	bộ 5 cuốn	0.60
Tây-Sương ký, dịch-giả : Nguyễn-đỗ-Mục,	bộ 8 cuốn	1.00
Sách dạy 5 thứ tiếng : Quảng-đông, Triều-châu, Phước-kiến dịch ra Lang-sa và Việt-nam,	bộ 2 cuốn	0.80

Ở xa thêm tiền cước 0 \$ 25.
TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
- : SAIGON : -

Mua từ 1\$00 thuốc

Võ-đình-Dán

(13 năm danh tiếng)

được lãnh thêm một ve lớn

Sở Mỹ-Dung « Hoàng-Hậu »

để trang điểm, đáng 2\$00.

Lãnh ở Đại-lý xin trả 0\$35 tiền cước.



HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 226)

— Con không gặp với con nào. Dạy con có ý muốn yêu một người mà con cho là đáng làm vợ con; người ấy sẽ làm cho con có phúc.

— Có phúc! Nó không phải là con mất nết, đồ hư, con đi sao?

Ông run, Cảnh-Du cũng run.

— Dạ, không! Con nhà từ-tế. Nhà ấy xứng đáng làm sui với nhà ta.

— Tao làm thông gia với chỗ đó! Không thể nào, tuyệt-nhiên không! Con đừng có mơ. Ba đã có thông gia. Anh sui của tao xứng đáng, vì chính tao đã thấy, đã biết: biết từ còn học một lớp, đã quen yêu nhau.

— Thưa, con không nhìn nhận con người ấy là vợ con, đầu người ấy là thông gia với ba.

— Ờ, thẳng chó chết!

Bà Hoàng-cảnh-Thanh xán cho Cảnh-Du một vá vào mặt và mắng thêm:

— Mày nín mồm! Không tao đập cho mày... (bà ngoi kiểng cùg mà không thấy gì hết)... cái mà khôn!

Ông cười nói:

— Mà nó làm gì vậy? Để cho con nó nói cho mình nghe. Ai đánh khảo nó đau, mà nó hông sợ. Làm vậy con nó dễ người.

— Đỡ cái cha, cái mẹ, tôi giận lắm.

Ông tiếp hỏi:

— Vì lẽ gì con không nhìn nhận con đó là vợ con, đầu ba có làm thông gia với người đó?

Cảnh-Du biết mình đã lỡ, khó mà lấy lời lại. Thấy phải còi tới:

— Vì con không muốn thương một người nào mà con không thương.

— Du, con lấy lấy chơn lý mà trả lời câu ba hỏi đây: Cha mẹ yêu thương con, một kẻ ngoại nhơn, người tình thí dụ, thương con: đáng nào thành tâm tự nhiên hơn? Giả tỷ bây giờ phải hi sinh cho mày, thì cha mẹ mày, thì tình nơn của mày, đều có thể hi sinh được cả. Tuy vậy trong

hai đáng: đáng nào, chẳng những là vì cái thiện chức mà còn do một cái tánh tự nhiên hơn? Đáng nào tự tử mà chẳng có một mảy lợi nào cho họ hết? Họ chỉ vì cái bản tánh thiên phú là yêu kẻ nào, may vì một lẽ ngẫu nhiên, sanh làm con họ. Về ái tình thanh cao, người ta cũng chết vì nhau được; song cái thanh cao của cái chết có được như vậy không? Như cha mẹ yêu con không?

Cảnh-Du, tai thì nghe, trí thì cảm giác một lớp tưởng tượng mất thầy xem tại giữa chợ Bentre.

— « Con tôi đâu? Có bác sĩ thấy con tôi đâu chỉ giúp tôi! »

Một người đàn-bà dưới ba mươi tuổi, mặt có duyên mà tái mét, quần áo từ từ mà xơ xài, tóc xõ, chạy chơn không. Bên đường rõ đồ ăn văng tủa tung. Con chó dớp miếng thịt heo quay chạy ngơ ngơ. Mấy con cá lóc nhảy xuống cống, mà người thiếu phụ chẳng kể số gì chuyện đó.

— « Lâm ơn có bác sĩ, kiếm giúp con tôi! »

Nó bơ hải chạy đều này, chạy đều kia.

— Ờ, nó đây, có! Một thằng trong đám vô loại kêu và chỉ thẳng khác đứng gần nó.

Chị nó ngoi lai hỏi:

— Đầu, cậu?

Một tiếng cười âm lên. Chị nó đã bị gạt rồi, bị gạt nữa. Ai kêu chị cũng ngo, ai chỉ đâu chị chạy đó.

— Ờ, ngộ quá ta!

— Năm, mấy ở vợ mày chạy đi đâu vậy?

Cả chợ ai ai cũng chú ý đến chị. Chị như điên. Chị ta kêu khóc. Chị ta làm trò cho cả chợ: người thương cảm có, quần đùi giỡn có. Chị làm tưởng tự nhiên hơn mấy cô đào hát có danh, đầu chị là người chưa từng lên sân-khấu lần nào. Cái bộ tịch của chị bình thường, tưởng có giết chị chịu chết, chớ bắt chị làm vậy chị quyết không làm. Bây giờ chị dạn mặt lắm, chỉ vì con chị, vì nưm ruột cốt nhục tình-tâm.

Chao ôi ! Không phải mẹ con thì nhái bộ tịch như chị thế coi, có làm được không ?

Ông Hoàng-cảnh-Thanh thấy con đứng làm thinh, suy nghĩ, thì ông biết thầy đã biết ăn muối.

Ông tiếp :

— Ở con, con phải hiểu, cha không vì một chút tư lợi nào trong việc cưới vợ cho con, con không nói vì đó cha ép bức con. Chẳng qua ba làm việc bốn phận của ba, như từ hồi nào tới hồi nào đối với con, nghĩa là ba thấy cái gì là có thể làm cho con có phước ba cứ làm. Ba làm đầu ba có trái với cái tư duy của con, đầu con có nói ba chuyên chế nghiêm khắc với con, cũng không sao. Con nên hiểu, muốn làm cho hết cái trách-nhiệm của mình, không một chút chuyên chế thì không được. Con thương thân con thì có thương. Song cái hình hồn của con, con chẳng có một chút công phu nào đối với nó, nên con không thiết thương đến nó ; chứ cha mẹ đây, đối với nó công phu nhiều lắm, cha mẹ không thể không lo đến cái gì có nguy hại đến nó.

Rồi ông kết một câu :

— Nghe bao nhiêu đó đủ rồi. Con suy nghĩ lấy. Ông bỏ đi vô buồng.

Bà Hoàng trông cho ông đi vô phút, bà cho con ngồi một bên, bà bom :

— Con nghe ba con nói không ? Trên đời có ai thương yêu con bằng cha mẹ Tao với cha mầy có lo là lo cho mầy, chứ phải lo cho hai đứa tao sao. Việc gì cũng tại mầy hết. Chớ chi mà mầy nói sớm hơn chưa có gì biết thì có tao đây. Để chỉ cho có dám hỏi tung bưng rồi mới nói.

— Hôm trước tôi có gửi thơ về cho má, tại má không thương con, không nói vô.

— Tao có, tao nói để đi xuống vậy. Cha mầy nó nói việc gì đã linh xong trên này rồi, xuống dưới thì mịch lòng bên anh phán. Tao nín.

— Tôi nói thiệt với má, tôi không chịu cưới vợ.

— Sao được con. Cha mầy là người tại mắt với người ta. Nè, ông nói ông thất vọng ông chết, khi mầy làm nhực ông. Tao, vợ chồng cậu ba mầy nói hơn thua hết sức : nói bẽ nào mầy còn về đây, không lý mầy cái cha mẹ. Ông đau đó cũng tại mầy.

— « Má nó không đi nghĩ sao ! Còn nói gì nữa ? Đủ rồi. » Ông trong buồng nói với ra như vậy.

Bà nói nhỏ hơn hồi này :

— Mầy trượng (trọng) ai ?

— Tôi không về đây...

— ... ! Bà đưa ngón tay lên miệng.

— « Tôi bảo thầy kẹ nó nghe không ? »

— Tôi vô đây mà. — Con phải nghe.

— Không !

— « Ừ, hử ! »

Ông đang bâng lên mấy tiếng. Bà phải bỏ Cảnh-Du ngồi một mình, bà đi ngủ.

Cảnh-Du tức cũng bâng té cây. Thấy thăm giạn quán nào gửi thơ thêm dẹt.

VI. — MỘT CÁCH XỬ TRÍ

— « Cảnh-Du về sao không cho mình hay kia ! Thầy về có việc gì ?... »

Nghĩ vậy, Kim-Phung phát sợ thẳm.

Cảnh-Du về bữa trước, bữa sau, có đang ngồi may một mình, có một người đưa cho có một cái thơ, người đưa thơ không phải người làm sở điền-lín.

— Thơ của ai, anh ?

— Xin lỗi, Kim-Phung phải tên có không ?

— Tôi.

— Thì thơ của cô.

— Ai đưa cho tôi cái thơ này, nó của ai.

— Có người mượn tôi đưa. Có coi đó sẽ rõ.

Kim-Phung lấy thơ, người kia về. Cái thơ đề : Monsieur Nguyễn-văn-Ngo.

Secrétaire principal, Inspection Bentre.

Bên góc thơ có gạnh một câu : « Làm ơn trao giùm cái thơ này cho riêng một mình con gái ông thầy Tâm ». Ngực Kim-Phung nháy dầm dộp. Có xem chừng bốn phía không ai, cô bốc thơ ra đọc thầm :

Vinhlong, le 10 Novembre 19..

« Chúng tôi : cha mẹ thầy giáo Hoàng-cảnh-Du.

« Gửi cho cô Kim-Phung, qui-nữ ông Trần-thiện-Tâm, Bentre.

Mấy chữ đó đủ làm cho Kim-Phung run. Có thở ra và xem tiếp :

Thưa cháu,

« Tiếng lành đồn xa » ! vợ chồng tôi nghe rằng « thằng con nghịch hai tôi nó cùng cháu có tình « luyện-ái. Xa xuôi, hai tôi không rõ đó là phao-« ngôn hay sự thiệt, chớ xét cho chỉ lý thì chó đâu « có sửa lỗi không... »

— « Có hay không ? »

« Nếu không, vợ chồng tôi xin với cháu. Thằng « Cảnh-Du tôi là tại họa đa. Nó giao thiệp với ai, « nhưt là con gái, con gái có tiếng tốt, con nhà từ-« tế như nhà cháu, nó sẽ làm cho người đó mang « tiếng mang tai. Rủi cháu có giao-thiệp lữ với nó, « xin đừng có nữa. Đong cửa tuyệt giao với nó đi ».

(Còn tiếp)

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

THÂM-TÌNH TIÊU-THUYẾT

(Dịch truyện tác)

Nguyễn THỜI-XUYEN

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo số 226)

— Con nhỏ thương thẳng khốn, chắc vậy ! Nếu mình khôn-khéo thì có thể lợi dụng đều ấy.

Đoạn bước ra cửa :

— Giương kiếu cháu !

Cô Đàng nghiêng đầu thì lễ và nói :

— Này ông ! Tôi xin rằng trong tám ngày ông sẽ trở lại. Ông hãy chắc ý rằng từ đây đến đó tôi cam tâm ở tại chỗ này, không làm điều chi cho ai phản-nản được.

Mã-Lợi hứa y lời. Ni-Ni núp ở ngoài cửa mà nghe lên này giờ, liệu chừng chữ nó bước ra, nó chạy trước.

Mã-Lợi nói thầm :

— Tốt ! Ta gạt con nhỏ được ít ngày. Thầy kẹ : lời đầu hay đó. Nếu nó ngu-xuân làm bậy thì ta sẽ dùng thế khác, chừng đó đáng đời nó !

Xuống tới dưới, Mã-Lợi thấy đôi lữ trung-thành chấp tay trước bụng đứng chờ, theo điệu huật-hạ của kẻ bề dưới.

Trong đôi lữ, ông chủ cất việc, và khen cặp lữ trung thành. Chúng nó khom xương sống coi điệu-oặc !

Rốt, chủ-nhơn bảo như vậy :

— Cứ coi chừng cần-mật luôn-luôn ; song, nếu có thể, cũng nên nới tay một chút.

Đoạn Mã-Lợi lật hộp ra lấy hai tấm giấy trăm quan mà ném cho Nê-Niệt. Va ra khỏi rồi thẳng khốn khoái chí, nói rằng :

— Ngon đầu phải không mình ? Con nhỏ không có nói gì hết. Nó ở sướng quá chớ ! Ta phải biết ơn nó, mình há ?

Thật, Nê-Niệt sợ cô Đàng than phiền với Mã-Lợi về sự nó đánh đập cô trước đây, nó chẳng tưởng rằng đầu gã nó có hay sự đau đớn của trẻ mồ-côi, cũng không chút nào thương xót.

Phần cô Đàng, khi đã vắng bóng người, cô để cho sầu tuồng lại-làng.

Đôi cô còn có một chỗ sáng-láng, vui vẻ, tức là ái-tình cư-mang vì Đờ-Liệt ; nay dìm lại đầu đó cũng trống trơn, thăm-thẳm, thì có ngần-ngợ, xem đời như biển khổ, không biết đâu bờ bến !

Đờ-Liệt thương Tuệ-Lý !...

Ngày nay cũng còn thương !

Cô là gái tơ thành-thật, trái tim có mới lần đầu xao-động vì ái-tình. Với cô, cái nghĩa của chữ « thương » không bút nào tả được : cả tâm-trí, cả linh-hồn, luôn cả hình vóc này nguyên gửi vẹn với người yêu. Người yêu ấy chẳng đáng có tình với ai khác !

Bởi theo ý cô thì vậy đó. Cô không chịu người ở hai lòng ; trọn đời cô, ái-tình có một thói, miêng-viên, bất-dịch cho đến thác !

Cô biết Đờ-Liệt là người ăn-hậu, chẳng lẽ ham lê, thêm mân, dờ dờ vô chừng.

Ấy thế, nếu chàng đã thương ai, thì thế nào chàng yêu có hết nhiệt-lực của ái-tình, thế nào yêu có bằng cái chơn ái-tình là căn-bản của sự hạnh-phước trong niềm cảm-sất mà bấy lâu có thăm mơ trộm ước ?

Cô còn thế nào qui trọng một người mà cô không được biết tâm-sự, vì người ấy cố giấu nhem dặng gạt cho cô bầy tỏ tình-trường, kỳ trung, mãi người ấy dìm cô mà lòng vẫn mơ ai khác ?

Không ! cô không qui chàng nữa rồi... song cô phải thú thật với cô rằng cô còn thương chàng hết sức !

Cô cũng lấy làm thẹn.

Thương một người trai, bất-tín, gái như vậy chẳng tệ lắm sao !

Song cái lòng trinh-liết khó thể dời dờ, khiến cho cô rối bời thẳm nào.

Lần lần, cô nghĩ lại chuyện qua rồi thuở nọ, thử tìm những có chứng rằng Đờ-Liệt có tư tình.

Cô tin rằng, nếu chàng chẳng có ý riêng thì hôm lễ du-hồ đâu có viện cô mà đi ? Nói rằng thừa dịp dịp dò biết mưu gian của Mã-Lợi, Đờ-Danh, kỳ trung cho dặng thỏa lòng thương nhớ cụ-tình, cho dặng nhìn mặt trong vài giờ, và biết đầu chừng?... cho dặng trăng hoa núp lên !...

Cô không tưởng tới nữa, lấy làm khổ tâm mà quyết rằng bạn của cô có can-đảm làm đến dè-tiện, là lấy vợ người.

Không, không ! Đờ-Liệt không có làm vậy đâu !

Nhưng mà...
Nhưng mà chàng rõ thật có ý muốn thấy mặt Tuệ-Lý!

Bao nhiêu đồ cũng đủ buồn. Có trần-trở hoài, không phút nào ngon giấc.

Nếu phải đổi phần bị đòn bọng, chườm-rửa, hình bạc đến đều, cho dặng chắc ý rằng Đờ-Liệt thương cô như cô thương chàng, thì cô cũng vui chịu.

Vừa nhắm mắt thì cô thấy những mộng-mị làm cho xuất-hang, rơi châu, ngời ngời, ngó sáng!

Tình! Tình! người độc thay! bất luận là tâm trí thế nào, cảnh-ngộ thế nào, ai đeo dặng người, đều bị người cả!

Độ này, mỗi ngày Nê-Niệt và Ni-Ni đều đến hai lần mà đem vật thực cho cô. Cách chúng nó đối-dãi hình như có tỏ sự biết ơn, song đã là lũ ducòn thất-giáo, thì không sao tránh khỏi những lời thô-lỗ.

Nó ngờ rằng sự chịu-chuộng của cô gái ở tù là thật vậy, nên đẹp dạ vô cùng.

Rất, bữa chiều kia, khi đem đồ ăn cho cô Đờ-Liệt dùng rồi, trước khi dời chơn, Nê-Niệt cười to mà nói giọng vui vẻ rằng:

— Tối nay ngủ ngon nghe?

Cô Đờ-Liệt than rằng bởi đây xiềng làm cho đau

đơn và lạnh lắm, khó mà an giấc.

Thằng du-côn nói:

— Có vậy để ta mở lời-tôi giùm nó chớ, phải không Ni-Ni? Con nhỏ biết điều rồi; nó lại không tính việc trốn lánh gì nữa; bây giờ mình o-hế nó như con thú mắc giá, không cần phải hại nó què dờ. Nó hết tánh rừng-rú, cũng nên rộng-rãi với nó, mình chịu không?

Ni-Ni bằng lòng. Người chồng nó bèn thò tay vào túi, lấy ra cái chìa mà mở khóa; thế là cô Đờ-Liệt đã khỏi sự ràng buộc rất nặng-nề cho một người gái tơ biết liêm-sĩ, cho người lành mắc tội oan.

Cô rón hết sức mới giấu nổi sự mừng.

Hết sức dằn lòng, hết sức nhẫn nại, ngày nay cô mới được việc. Hai vợ chồng đưa giữ ngục không nghi-ngờ chút nào. Khi chúng ra rồi, cô nhảy nhót, hớn hở.

Cô giục mình. Mừng quá cũng như điên. Cô sợ chúng hay, bèn làm tỉnh, nhỏ-nhẹ bước lại dờm ra lỗ khóa.

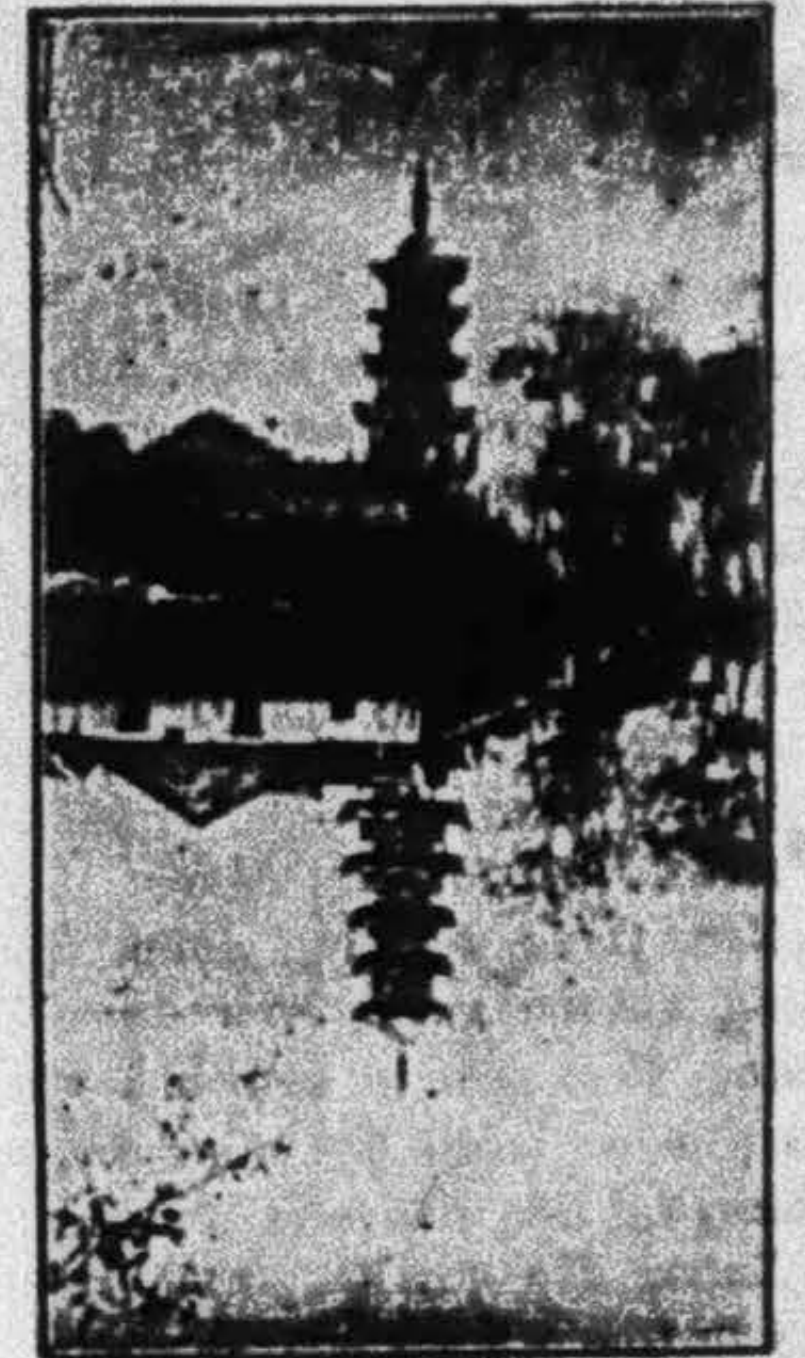
— Không sao! Chúng nó sẽ dờ tới bình yên đến ngày mai. Ngày mai con chim đã tháo lồng bay mất!

Thật, bốn phía thấy êm dềm, có Đờ-Liệt xam-xúi đến lỗ sười mà nhẩn thừ mấy cái nút, thì vẫn thấy sự chuyển-động như trước. (Còn nữa)

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 226)



Người ấy cũng vừa nhận được mặt nàng, nhưng nàng làm dấu xin anh ta nín lặng, rồi nàng đi lại ngồi bên cạnh anh ta, rót rượu mời anh ta uống. Được một lát, nàng dần anh ta lên tư-phòng của nàng, giả bộ như đem nhau vào chỗ khuất-lych mà gây cuộc mây-mưa eo-lả. Vào phòng đoạn, Ngọc-Dung không thể cầm lòng được nữa, nàng ôm mặt khóc thúc-thích như người đưa đám táng. Lữ-Tĩnh-Tam kỳ-thủy có ý khinh-lờn Ngọc-Dung, bây giờ thấy nàng thiết-tha khóc-lóc, mới biết rằng đầu nàng làm nghề hạ-tiện, song nàng còn biết giữ ít nhiều thể-thống của con người có cái «tu-đo dử thị-phi chi tâm», không đến nỗi lẩn-khẩn như bọn kỹ-nữ khác! Anh ta bèn lấy cái danh-nghĩa bằng-hữu mà an-ủi nàng làm lời thành-thật và nghiêm-chính, mấy lời ấy duy có những kẻ hương-dân đã tăng sinh-trưởng trong cái hoàn-cảnh thuận-hảo thiên-nhiên mới nói ra được.

Ngọc-Dung và Lữ-Tĩnh-Tam cùng ngồi trên giường, mặt đối mặt. Khi nàng đã trút sạch những giọt lệ trong quả tim ra rồi, khi nàng nghiệm biết Lữ-Tĩnh-Tam đã soi thấu ruột gan nàng và dung-thứ cho nàng, thì nàng khấn-vấn anh ta về thân-thể của cha con Kỳ-Xuyên bấy lâu ra thế nào.

Lữ-Tĩnh-Tam đầu đuôi thuật cả lại: nào là lúc Kỳ-Xuyên bị Hầu-tước Võ-Đặng Tông-Sơn đuổi ra khỏi cửa, nào là lúc Kỳ-Xuyên lên tỉnh tìm vợ nhưng chẳng thấy dật vợ trở về làng. Nhân có nhà đại-tư-bồn tên Phương-Thoại Huấn-Chương đến thôn Kiều-tân lập nhà máy dệt tơ lụa và xưởng làm giấy, Kỳ-Xuyên xin vào giúp việc trong ấy; tình-cờ thế nào, một hôm chàng gặp sự rủi ro nguy-dãi, xuýt nữa chết mất!

Cái tai nạn ấy do một người thợ-máy không cẩn-thận, để cho sợi dây da trong cái bánh-lăn to lớn lòi cuốn gấu áo Kỳ-Xuyên và ném chàng vào một bộ áp-cơ mãnh-liệt. May người ta hăm máy lại

kip, không thì Kỳ-Xuyên đã phải đập óc nát thân rồi! Tuy vậy chàng cũng đã gây mất hai ống chân, chắc hẳn chàng phải chịu tàn-tật suốt đời. Còn con bé Hồng-Liên thì hương-lai nghe như vẫn được khoẻ mạnh.

Lữ-Tĩnh-Tam chỉ kể có bấy nhiêu chuyện còn về sau ra thế nào thì anh ta không thể biết được nữa, vì sau khi Kỳ-Xuyên thọ-khôn ba ngày thì cái nghĩa-vụ đương-binh gọi anh ta ra tổng-quân nhập ngũ, đến nay vừa non hai tháng.

Ngọc-Dung ngồi nghe kỹ-thuật, không thốt một tiếng gì cả. Đôi mắt nàng nẩy dờm-dờm.

Nàng không khóc nữa; cái hoạn-họa của chồng nàng bỗng hoàn lại cho nàng một «mở» tâm-nghị-lực. Sau cùng, nàng nói:

— Thế nào rồi tôi cũng sẽ trở về làng Kiều-tân! Tùng-sử tôi có phải gặp cái cảnh vận từ nhất ảnh mới được về nuôi chồng nuôi con, tôi cũng chẳng nề-hà!

Lữ-Tĩnh-Tam đứng dậy nói:

— Tôi hết lòng cầu-chúc cho cô được phản-hồi cố-thđ mà tái-hương cái chân-hạnh-phúc với chồng, con!

Dứt lời, Lữ-Tĩnh-Tam dầm dầm nhìn vào mặt Ngọc-Dung, thấy cái vẻ quả-cảm quyết-liệt trong hai con mắt đẹp-dẽ của nàng thì anh ta hiểu rằng cái ái-tình nàng đối với Kỳ-Xuyên vẫn còn phiếm-dật hoảng-vĩ; lại thấy cái dung-nhan xinh tươi của nàng thì anh ta cũng động mạch xuân-tình mênh-mông lai-lãng, toan ôm nàng vào lòng mà nặng-nụ hôn-hít như thể thường bọn trai tơ gần gái sắc, nhưng nhác trông đến cái đạo-mạo nghiêm

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dẽ tráng miệng quí mà nó cũng là một món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ

chính của nàng thì anh ta thốt-nhiên phải kinh-
nê, không dám dãi nàng một cách khiếm nhã!

Từ đó gặp mặt Lữ-Tinh-Tam, ngày nào Ngọc-
Dung cũng nghĩ đến chước hôn-dào.

Nàng tích-trữ tiền-nong người ta biểu riêng, để
sau này chi-tiêu về các khoản xe cộ, và cố-ý khu-
y-du mà đãi-thời «gió Đông».

Dịp ấy rồi có lúc tự nó vụt chốc bay đến!
Số là một buổi chiều thứ bảy, buổi chiều có
vô số người đến chơi nhà cụ Nãi-Liệt, đông hơn
mọi ngày thường.

Hồi ấy vào lối giữa đêm.
Ngọc-Dung dãi-dăng «ong bướm» trên lầu đã
xong, khi trở xuống vừa được mười mười nấc
thang, chợt nghe từ dưới khách-thính có tiếng ồn-
ào rộn-rực, nàng bèn rảo bước, vừa đi vừa thăm
chừng túi tiền giắt luôn bên lưng.

Xuống đến nơi, nàng bước vào.
Cầu-Giác đương sanh sự đánh nhau với một anh
chàng quyền-phỉ không thuận trả tiền cô-bàn tiệc
rượu anh ta đã đặt ra để thết bạn.

Người quyền-phỉ đáng-dấp ồm yếu, nhưng mà
nhanh-nhẹn như con sóc. Cầu-Giác hăm hăm xóc
lại chực vỗ anh ta mà vặn họng, thì người quyền-
phỉ dùng thế Ngọa-long hi-châu, uốn mình lánh
qua bên tả, rồi lại uốn mình lánh qua bên hữu.
Cầu-Giác liền dùng miếng Đại-bằng trác tước, hai
chân nhẩy lững lên, hai tay chấp lại đánh vào đầu
người quyền-phỉ. Người quyền-phỉ lại dùng thế
Ngư-dược vu uyển, lách mình mọp xuống đất và
nhẩy tốt ra sau lưng Cầu-Giác; đoạn dùng luôn
thế Sơn-dầu phụng-vũ, một tay giăng thẳng ra nắm
tóc Cầu-Giác, một tay thò vào túi lấy một lưỡi
dao sắc lẹm siết vào cổ hần rất mạnh.

Cầu-Giác quay tròn một vòng như con vù, rồi
ngã ngửa xuống đất, máu-me phun ra đầm-đĩa!

Khách làng chơi, lũ kỵ-nữ sợ nơm-nớp và kêu
la bài-bãi.

Mụ Nãi-Liệt chạy đến, thấy chuyện lưu-huyết,
rủ lên một tiếng. Nhưng mụ vẫn lĩnh-táo như
thường, bảo:

— Vu này không quan-thiệp đến người nào cả,
xin đừng ai gọi lính canh-sát nhè! Nhược hậu nó
có phát-giác ra, thì chỉ một mình tôi đương chịu
trách-cứ mà thôi, xin các ngài chớ ngại!

Hai người đàn-ông tinh-nguyên khiêng Cầu-Giác
xuống nhà bếp.

Bốn kỵ-nữ lật lật quét rửa vết máu trong
phòng.

Tên quyền-phỉ sát-nhân đã thừa cơn nhộn-
nhàng não-nhiệt từ giây-phút ban đầu mà thoát
thân.

Cũng trong khi ấy, do cái cửa mở rộng thênh-
thênh, một người thiếu-phu rón-rên chui ra ngoài
đường, tự-khắc mắt hút trong đêm tối!

Một lát, đương lúc Cầu-Giác xuất hồn về địa-
ngục, thì Ngọc-Dung đương «quàng chân vào cỏ»
mà tất-tả chạy trên các đường phố tàn-ô nập-cầu
của xóm bình-khang. Nàng chạy ra nhà ga, chạy
ra cõi đời quang-thái xương-minh, chạy ra cõi
hanh-phúc dờ-dang mà nàng còn có thể van-quên
cho trở nên sờn-sơ tươi-lối.

Tự-do hê!
Ngọc-Dung kim-nhật tự-do hê!

Kết cuộc

Một buổi sáng mùa hạ.
Ánh mặt-trời tỏ rạng trên mấy cánh đồng lúa
chín.

Trong một cái nhà tranh sạch-sẻ khoản-khoát,
Kỵ-Xuyến ngồi bên khung cửa-chớp, duỗi hai chân
vô-dụng ra trên một cái ghế, mắt vờ vờ nhìn
phong cảnh nhà-quê.

Con bé Hồng-Liên ngồi chơi với con mèo mung
hiền-lành, thỉnh-thoảng ngừng mắt lên ngó cha
nó và cười tùm-tùm.

Ngoài kia, vạn vật hơn-hở hình như cấu-tạo ra
một cái hạnh-phúc chung cho nhân-loại!

(Còn tiếp)

Dr Trán-nbư-Lân

đã dời phòng coi bệnh lại đường
d'Espagne số 117 (sau dinh quan
Nguyễn-soái Namkỳ)

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laines (thêu tay và
thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

NHÀ THUỐC ĐÀU-RỒNG TUYÊN-BỎ

Nhà thuốc ĐÀU RỒNG quảng-cáo Đồng-hoàn, vì trong địa-phần Nam-ky, từ ngày nay lại
sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bản-hiệu.
Các môn thuốc ĐÀU-RỒNG, được đồng-bảo hoan-nghinh thăm trọng là bởi ông HỒ-MINH-
KHAI bảo chế không môn nào trăm trệ, nhờ vậy mà được tảo hóa trên đương thương-nghiệp
với ngoại bang, nên bản hiệu lo cho nhiều vị trân-chủ muốn dùng thuốc của bản-hiệu khỏi sự
trẻ nãi mà phải thất vọng, bởi vậy miệc tiền-giang mua sĩ và lễ hoặc muốn trừ bán trong hạt,
xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bản-hiệu bấy lâu vậy. Luôn
dịp bản-hiệu xin kể mấy môn thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và
nhi-đồng rất đại tài.

SỐ 1. — LONG VIÊN HOÀN.

Thuốc trị các chứng bệnh ho
lao, tởn, đàm vườn máu, lạc
huyết, thổ huyết, ho khan,
đánh và bị té ho, huyết hư ho;
vì thuốc này nhờ Long viên
huong, và các thuốc tư bổ về
phổi lao, lại chưng cách thủy
với sữa dê, nên một cách bổ
phối rất lạ thường, hơn các
thuốc khác, công nó danh tiếng
hoài 12 năm đồng pháp Đồng-
tặng là đệ nhất, 1 hộp 8 hoàn
1p.00.

SỐ 11. — NỮ THẦN TÀI HOÀN

Thuốc trị tử cung bệnh, và
5 thứ bạch đới hạ, hoặc huyết
hư, cùng truyền nhiễm giao
độc đơn ông mà sanh ra bạch

đái năm sắc, thì dùng nó
trong một đêm thấy công hiệu,
và sáng ngày đại tiểu thông
thả, ăn dặm ngũ nhữ và khoẻ
1 hộp 14 hoàn 1p.50

SỐ 8. — BẢO TRUNG HOÀN

Thuốc trị các chứng đau bao
tử và trùng các môn đồ ăn độc
sanh bệnh cùng là máu và bệnh
trĩ, người tinh khô huyết thiếu
hay bón uất hoặc là bị các
chứng về ăn uống không ngon
hoàn thuốc này đồng-bảo đã
công-nhận lâu rồi thiết hiệu -
nghiêm. Mỗi hộp 20 hoàn giá
1\$ 00.

SỐ 12. — VIỆT-NAM CƯỜNG LỰC HOÀN

Ông HỒ-MINH-KHAI có chọn

lựa một thứ thuốc kêu là Việt-
Nam Cường-lực hoàn, chủ trị
các chứng té bại và người sức
lực yếu, cùng các vị tôn-trưởng
lớn tuổi, tay rung đầu lắc gối
mỏi, đi đứng không được mạnh
dạn. Bình nhe uống 2 ngày
thấy công hiệu, bệnh nặng uống
một tuần thì đi dặng, còn uống
mà lấy sức mạnh, nước 3 hoàn
vô khỏi cỏ rồi đánh vào thịt
không biết đau. Mỗi hộp lớn
giá 5p00 mỗi bao 0f50.

SỐ 13. — NHI KHOA THẦN ĐƠN TÂN

Thuốc trị con nít nóng mề
mang, và kinh phong, đau ban
đỏ mề hơi đầu, ăn ngủ không
dặng 1 bao 0p25.

Các nhà Đại-lý của bản hiệu sau đây:

GOCONG, M. Lê-thành-Nghiêm
CAIBE, M. Lê-văn-Mãng
VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liêu
SADEC, Cô Nguyễn-thị-Linh
CANTHO, M. Võ-văn-Nhiều
CANTHO, M. Thành-Phát
LONGXUYEN, Cô Đồng-thị-Đôi
BENTRE, M. Nhân-văn-Ấp
MOCAY, M. Ngô-văn-Tho
TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cần
SOCTRANG, M. Trĩnh-kim-Thinh
PHUNGHIỆP, M. Lương-huỳnh-Đệ
TRAON, Hạnh-xuân-Viên
NGANAM, M. Lâm-lân-Hưng
PNOMPENH, Bazar Trường-Xuân
25-26-27-28 Quai Piquet
CANGIÖC, M. Lê-thành-Lợi
BACLIÊU, M. Lê-ngọc-Thành

CHAUDOC, Hos-Sanh Bazar
TANAN, M. Nguyễn-hữu-Dư
KYSOON, Tiêm hàng tên bày Cẩn
BENLUC, Tiêm thầy giáo Nghi
DÚCHOA, M. Lai-van-Thường
CHOLON, M. Phạm-văn-Thinh
SAIGON, Nguyễn-thị-Kính
DAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao
GIADINH, Nguyễn-văn-Điền chợ Bachiêu
THUDAUMOT, M. Phạm-văn-Sửu
BIENHOA, M. Dương-tấn-Thần
LONGTHANH, xin hỏi M. Phan-Sanh nhà thờ
BARIA, M. Lưu-xiêu-Linh
CAP Saint JACQUES, Tiêm Bazar cô Trần-thị-Huân
LOCNINH, Mose Cao, hiệu Phụng-Hoàng
HACHIA, M. Nguyễn-ngọc-Thái
CAMAU, M. Phạm-văn-Dược
KOMPONGCHAM, M. Lê-văn-Thông

PHOTOGRAPHY & FILMS.
Hàng ngày 9.00
Saigon la 12.00

Le Gérant: NGUYỄN-DUC-NHUAN